

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 5 năm 2017

## CÔNG BỐ THÔNG TIN

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;  
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội;

- \* Tên công ty: Công ty Cổ phần Dịch vụ - vận tải Dầu khí Cửu Long
  - \* Trụ sở chính: Tầng 3, Tòa nhà PJico Tower, Số 186 Điện Biên Phủ, Phường 6, Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh.
  - \* Điện thoại: (84.8) 62582330 Fax: (84.8) 62582334
  - \* Người thực hiện công bố thông tin: Dương Vũ Phong (Giám đốc Công ty)
    - + Địa chỉ: Tầng 3, Tòa nhà PJico Tower, Số 186 Điện Biên Phủ, Phường 6, Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh.
    - + Điện thoại: (84.8) 62582330 Fax: (84.8) 62582334
  - \* Loại thông tin công bố:
    - 24h  72h  Yêu cầu  Bất thường  Định kỳ
  - Nội dung Công bố thông tin: tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 của Công ty Cổ phần Dịch vụ - Vận tải Dầu khí Cửu Long .
  - Thông tin này được Công ty Công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 03/5/2017 tại đường dẫn: [www.pct.com.vn](http://www.pct.com.vn)
- Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./.

\* **Đính kèm:**

- Tài liệu ĐHĐCĐ thường niên 2017.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- HĐQT, BKS (để báo cáo);
- Lưu VT, TCKT (KD.3b).



*Dương Vũ Phong*

# DANH MỤC TÀI LIỆU

## ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017 CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ - VẬN TẢI DẦU KHÍ CỬU LONG

STT	Nội dung	Ghi chú
1	Thông báo (thư mời) tham dự ĐHĐCD thường niên	
2	Giấy ủy quyền	
3	Chương trình nghị sự	
4	Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2016 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017 của Công ty	
5	Tờ trình về phê duyệt kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2016 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017 kèm BCTC kiểm toán	
6	Báo cáo hoạt động năm 2016 và kế hoạch hoạt động năm 2017 của Hội đồng quản trị	
7	Tờ trình về lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2017	
8	Báo cáo thù lao của thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2016 và kế hoạch thù lao của thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2017	
9	Tờ trình về Phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2016	
10	Tờ trình bổ nhiệm thành viên HĐQT	
11	Tờ trình về sửa đổi, bổ sung điều lệ Công ty	
12	Báo cáo của Ban kiểm soát tại ĐHĐCD	
13	Tờ trình bầu thay thế kiểm soát viên Công ty	

Số: /TB-PCT-HĐQT

TP.HCM, ngày tháng năm 2017

## **THƯ MỜI THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017**

Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty Cổ phần Dịch vụ - Vận tải Dầu khí Cửu Long xin trân trọng thông báo và kính mời Quý cổ đông về tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 như sau:

- 1. Thời gian:** Khai mạc lúc 8h30, ngày 18/05/2016 (đăng ký từ 7h00)
- 2. Địa điểm tổ chức Đại hội:** Khách sạn Victory Hotel, 14 Võ Văn Tần, Phường 6, Quận 3, TP.HCM; Tel: 0839.303.182 – Fax: 0839.301.413
- 3. Thành phần tham dự:** Tất cả các cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của PCT theo danh sách chốt ngày 24/04/2017 do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam cung cấp.
- 4. Thủ tục tham dự Đại hội:**
  - Cổ đông là cá nhân: khi đến tham dự Đại hội vui lòng mang theo Giấy mời và CMND (nếu là cá nhân mang quốc tịch Việt Nam) hoặc Hộ chiếu (nếu là cá nhân mang quốc tịch nước ngoài).
  - Cổ đông là pháp nhân: khi đến tham dự Đại hội vui lòng mang theo Giấy mời và giấy tờ chứng minh người đại diện theo pháp luật của tổ chức (giấy phép của tổ chức và giấy tờ cá nhân của người đại diện).
  - Trường hợp Quý cổ đông không thể trực tiếp tham dự có thể ủy quyền cho người khác tham dự đại hội theo mẫu giấy ủy quyền (đính kèm).
- 5. Nội dung Đại hội:**
  1. Tờ trình về việc sửa đổi bổ sung điều lệ của Công ty
  2. Báo cáo Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2016 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017 của Giám đốc Công ty.
  3. Báo cáo hoạt động năm 2016 và kế hoạch hoạt động năm 2017 của Hội đồng quản trị.
  4. Tờ trình về phê duyệt kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2016. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017.

5. Tờ trình về phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2016.
  6. Báo cáo hoạt động năm 2016 và kế hoạch hoạt động năm 2017 của Ban kiểm soát.
  7. Tờ trình việc lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2017.
  8. Tờ trình về thù lao của thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2016 và Kế hoạch thù lao của thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2017.
  9. Tờ trình phê duyệt việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị Công ty.
  10. Bầu thay thế kiểm soát viên Công ty.
  11. Các nội dung khác (nếu có).
6. Các cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 11 Điều lệ Công ty có đề cử ứng viên Kiểm soát viên vui lòng gửi Đơn đề cử kèm theo hồ sơ tài liệu hợp lệ đáp ứng đủ các điều kiện theo quy định của Điều lệ Công ty và của pháp luật về cho Công ty vào trước **17h ngày 15/05/2017**.
7. Để thuận tiện việc sắp xếp, tổ chức và đón tiếp, xin Quý cổ đông vui lòng thông báo việc tham dự cuộc họp ĐHĐCĐ hoặc uỷ quyền tham dự ĐHĐCĐ theo mẫu đính kèm **trước 16h ngày 16/05/2017** qua fax, email hoặc qua địa chỉ sau:
- Công ty Cổ phần Dịch vụ - Vận tải Dầu khí Cửu Long
  - Tầng 3, Toà nhà PJICO Tower, 186 Điện Biên Phủ, P 6, Quận 3, TP. HCM
  - Điện thoại: 08. 62582330; Số fax: 08. 62582334
  - Người liên hệ: Bà Vũ Thị Lan Anh – Phó phòng An toàn-Pháp chế; Số máy lẻ: 130; Email: [anh.vtl@pct.com.vn](mailto:anh.vtl@pct.com.vn)
8. Các tài liệu liên quan đến ĐHĐCĐ: vui lòng xem tại trang website của Công ty: [www.pct.com.vn](http://www.pct.com.vn)

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**Phạm Quang Huy**

TP. HCM, ngày tháng năm 2017

**GIẤY ỦY QUYỀN THAM DỰ VÀ BIỂU QUYẾT  
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017**

**Kính gửi: Công ty cổ phần Dịch vụ - Vận tải Dầu khí Cửu Long**

Tên cổ đông:.....

CMND số (cá nhân):.....Nơi cấp:.....Ngày cấp:.....

Mã số doanh nghiệp số hoặc Giấy phép thành lập (tổ chức):.....

Địa chỉ:.....

Điện thoại:.....

Số cổ phần có quyền biểu quyết:.....

Đồng ý uỷ quyền cho:

Ông/Bà:.....

CMND số:.....Nơi cấp:.....Ngày cấp:.....

Địa chỉ:.....

Điện thoại:.....

Số cổ phần được uỷ quyền:.....

Hoặc uỷ quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Giám đốc Công ty như sau:

*(Quý cổ đông vui lòng đánh dấu (x) vào người được uỷ quyền và ghi rõ số lượng cổ phần được uỷ quyền)*

STT	Họ và tên	Chức danh	Người được uỷ quyền	Số CP uỷ quyền
01	Phạm Quang Huy	Chủ tịch HĐQT		
02	Dương Vũ Phong	Giám đốc		

Nội dung uỷ quyền:

- Bên được uỷ quyền thay mặt Bên uỷ quyền tham dự và biểu quyết các vấn đề tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 và không được uỷ quyền lại cho bên thứ ba.
- Bên uỷ quyền chịu trách nhiệm đối với mọi hành vi của người được uỷ quyền thực hiện trong phạm vi được uỷ quyền.
- Giấy uỷ quyền có hiệu lực kể từ ngày ký và chấm dứt hiệu lực khi kết thúc Đại hội.

**BÊN ỦY QUYỀN**

**BÊN ĐƯỢC ỦY QUYỀN**

# CHƯƠNG TRÌNH NGHỊ SỰ

## ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017 CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ - VẬN TẢI DẦU KHÍ CỬU LONG

Thời gian : Ngày 18/05/2017

Địa điểm : Khách sạn Victory Hotel

14 Võ Văn Tần, Phường 6, Quận 3, TP.HCM

STT	Thời gian	Nội dung	Thực hiện
<b>I</b>	<b>ĐÓN TIẾP ĐẠI BIỂU, CỔ ĐÔNG</b>		
1	8h00 - 8h30	Đón tiếp đại biểu, cổ đông đến tham dự Đại hội. Kiểm tra tư cách cổ đông và đăng ký thủ tục tham dự Đại hội. Phát tài liệu cho cổ đông.	Tổ lễ tân an ninh và Tổ kiểm tra tư cách cổ đông
<b>II</b>	<b>KHAI MẠC ĐẠI HỘI</b>		
1	8h30 - 8h35	Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội	Tổ kiểm tra tư cách cổ đông
2	8h35 - 8h40	Khai mạc Đại hội và giới thiệu thành phần tham dự Giới thiệu Đoàn Chủ tịch và Tổ thư ký Đại hội	Ban tổ chức
4	8h40 - 8h45	Bầu Tổ Kiểm phiếu Biểu quyết thông qua Chương trình nghị sự của Đại hội và Tổ kiểm phiếu	Ban tổ chức
5	8h45 - 8h50	Thông qua nội quy và quy chế Đại hội Thông qua thể lệ biểu quyết tại Đại hội	Ban tổ chức
<b>III</b>	<b>NỘI DUNG ĐẠI HỘI</b>		
1	8h50 - 8h55	Giới thiệu chương trình Đại hội	Đoàn chủ tịch
2	8h55 - 9h15	Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2016 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017 của Công ty; Tờ trình về phê duyệt kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2016 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017	Đoàn chủ tịch
3	9h15 - 9h30	Báo cáo hoạt động năm 2016 và kế hoạch hoạt động năm 2017 của Hội đồng quản trị	Đoàn chủ tịch
4	9h30 - 9h45	Báo cáo hoạt động năm 2016 và kế hoạch hoạt động năm 2017 của Ban kiểm soát Tờ trình về lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2017	Ban Kiểm soát
5	9h45 - 9h50	Báo cáo thù lao của thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2016 và kế hoạch thù lao của thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2017	Đoàn chủ tịch

<b>STT</b>	<b>Thời gian</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Thực hiện</b>
10	9h50 - 10h10	Tờ trình về Phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2016 Tờ trình phê duyệt việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2013 - 2018 Tờ trình về sửa đổi, bổ sung điều lệ Công ty	Đoàn chủ tịch
11	10h10 - 10h30	Bầu Ban kiểm soát (dồn phiếu)	Đoàn chủ tịch
12	10h30 - 10h40	Biểu quyết thông qua các nội dung của Đại hội	Đoàn chủ tịch
15	10h40 - 11h00	Giải lao	
13	11h00 - 11h15	Báo cáo kết quả bầu thay thế thành viên ban kiểm soát Báo cáo kết quả kiểm phiếu của Đại hội	Tổ kiểm phiếu
<b>IV</b>	<b>TỔNG KẾT ĐẠI HỘI</b>		
1	11h15 – 11h30	Thông qua Biên bản và Nghị quyết của Đại hội	Tổ thư ký đại hội
2	11h30	Bế mạc Đại hội	Đoàn chủ tịch

Số: /BC-PCT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2017

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông  
Công ty cổ phần Dịch vụ-Vận tải Dầu khí Cửu Long (PCT)

Giám đốc Công ty cổ phần Dịch vụ - Vận tải Dầu khí Cửu Long xin trình bày Báo cáo kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2016 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017 của Công ty như sau:

## **I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2016**

### **1. Đặc điểm tình hình**

#### **a. Khó khăn**

Tình hình kinh tế xã hội vẫn còn nhiều khó khăn, nên nhu cầu sử dụng các dịch vụ mà công ty cung cấp chưa tăng trưởng nhiều. Các doanh nghiệp trong ngành và tại Việt Nam vẫn đang trong giai đoạn tái cấu trúc quyết liệt, phải thắt chặt chi tiêu, tăng cường tiết kiệm chi phí quản lý nên ít có cơ hội phát triển kinh doanh cho các đơn vị cung cấp dịch vụ như PCT.

Công ty đang phát triển thêm lĩnh vực kinh doanh mới về dịch vụ bảo dưỡng và nâng cao tuổi thọ công trình, nhưng do mới bắt đầu triển khai nên cũng chưa đem lại hiệu quả và tăng chi phí cục bộ.

Đơn vị đang trong quá trình tái cấu trúc toàn diện, nên nhiều việc mới phải triển khai, phải vừa làm vừa đánh giá rủi ro và rút kinh nghiệm.

Trong năm 2016, cổ đông lớn là Tổng Công ty PVTrans chỉ đạo chuyển giao xe ô tô và các hợp đồng cho thuê xe từ PCT sang Công ty cổ phần vận tải Dầu khí Đông Dương là đơn vị do PVTrans chiếm 48.67% vốn điều lệ, các khách hàng mà Tổng Công ty PVTrans chỉ đạo chuyển giao là Tổng Công ty khí Việt Nam – CTCP và các đơn vị trực thuộc, Tổng Công ty PVTrans và các đơn vị thành viên, đây là hợp đồng lớn nhất chiếm hơn 60% lợi nhuận của mảng kinh doanh đem lại hiệu quả nhất của Công ty. Công ty Đông Dương từ một đơn vị hoạt động chủ yếu tại thị trường phía bắc với quy mô nhỏ, sau khi tiếp nhận số lượng xe ô tô và khách hàng của PCT theo chỉ đạo của PVTrans đã trở thành một đối thủ cạnh tranh lớn của PCT tại thị trường phía nam đặc biệt với nhóm khách hàng chính của PCT là các đơn vị trong ngành dầu khí.

#### **b. Thuận lợi**

Các đơn vị trong ngành lựa chọn sử dụng dịch vụ đã tạo thuận lợi cho PCT triển khai tốt một số lĩnh vực kinh doanh chính.

Công tác quản lý được kiện toàn, cán bộ mới được bổ sung, nguồn lực tài chính của đơn vị được tập trung sau khi hoàn thành phần lớn công tác tái cấu trúc, thoái vốn khỏi lĩnh vực kinh doanh taxi ...



Tập thể Ban lãnh đạo và CBCNV Công ty tiếp tục thể hiện được sự đoàn kết quyết tâm lao động, phấn đấu vì mục tiêu phát triển chung.

## 2. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2016

### ➤ Các chỉ tiêu tài chính đạt được:

Đơn vị tính: Tỷ đồng

TT	Các chỉ tiêu chủ yếu	Kế hoạch năm 2016	Kết quả TH 2016	Tỷ lệ TH/KH 2016
1	Tổng doanh thu	950.00	955.41	101%
2	Lợi nhuận trước thuế	19.00	26.55	140%
3	Lợi nhuận sau thuế	15.20	21.15	140%
4	Nộp Ngân sách Nhà nước	14.00	20.41	146%

### ➤ Phân tích, đánh giá hoạt động trong từng lĩnh vực kinh doanh chính:

#### 2.1 Dịch vụ kinh doanh cho thuê xe và cung ứng nhân lực lái xe

Hiện nay, Công ty đang quản lý kinh doanh khai thác trên 200 xe văn phòng các loại. Trong năm 2016, Công ty tiếp tục phát triển số đầu xe và hợp đồng cho thuê, tăng cường cải thiện chất lượng dịch vụ đáp ứng nhu cầu thường xuyên và đột xuất của các khách hàng trong và ngoài ngành. Cụ thể: Doanh thu đạt 135 tỷ 36 triệu đồng, đạt 113% kế hoạch năm 2016 và bằng 111% so với kết quả thực hiện năm 2015.

Bên cạnh việc duy trì tốt các hợp đồng dịch vụ với các khách hàng hiện có như Công ty đường ống khí Nam Côn Sơn, Tổng Công ty PVEP, Biển Đông JOC, Đạm Cà Mau, Đạm Phú Mỹ, Công ty Castrol BP, Phú Quốc POC,... Công ty đã phát triển thêm một số khách hàng lớn như Công ty Cửu Long JOC và các đơn vị ngoài ngành khác.

#### 2.2 Dịch vụ bảo dưỡng và nâng cao tuổi thọ công trình

Đây là lĩnh vực kinh doanh mới của Công ty, tuy nhiên bước đầu trong năm 2016, Công ty đã ký các thỏa thuận hợp tác, liên danh, liên kết với một số đơn vị trong lĩnh vực cung cấp các sản phẩm, dịch vụ bảo vệ Ca Tốt, bọc chân đế cầu cảng; lĩnh vực cung cấp các sản phẩm, dịch vụ quấn gia cường đường ống bị ăn mòn (Wrapping); hệ thống Camera giám sát nhiệt độ, phát hiện rò rỉ khí, chất lỏng, ...

Công ty cũng đã ký và triển khai được 02 hợp đồng cung cấp dịch vụ chống ăn mòn cho Công ty lọc hóa dầu Bình Sơn: Hợp đồng tháo lắp và phân tích Corrosion Coupon; Hợp đồng khung Wrapping đường ống trong nhà máy.

Trong công tác tiếp thị, phát triển thị trường ngoài khách hàng Công ty lọc hóa dầu Bình Sơn đã ký được các hợp đồng dịch vụ, chi nhánh đã giới thiệu được các sản phẩm dịch vụ của mình đến rất nhiều đối tác trong ngành như: Biển Đông POC, Cửu Long JOC, Nhà máy đạm Phú Mỹ, Đạm Cà Mau, Công ty đường ống khí Nam Côn Sơn, dự án lọc hóa dầu Nghi Sơn,... và các đối tác ngoài ngành như: Công ty Tân Cảng Cái Mép, Cảng Chân Mây, ...

#### 2.3 Lĩnh vực kinh doanh thương mại LPG

Lĩnh vực kinh doanh LPG gặp khó khăn khi giá LPG thế giới liên tục giảm (Giá CP bình quân tháng 12/2015 là 467.5 USD, T06/2016 là 347.5 USD). Tuy nhiên, công ty vẫn luôn tích cực chủ động tìm kiếm và duy trì nguồn hàng để mang lại nguồn doanh thu ổn định.

Kết quả thực hiện doanh thu từ kinh doanh LPG năm 2016 đạt 752 tỷ 592 triệu đồng, đạt 116% so với kế hoạch năm 2016.

Công ty cũng nhận thấy rằng mảng kinh doanh LPG mang về hơn 75% doanh thu của đơn vị, nhưng hiệu quả không cao, hoạt động chưa ổn định vì công ty chỉ tham gia phân khúc bán buôn (ở giữa đơn vị cấp nguồn và đơn vị bán lẻ/bán công nghiệp). Do đó, Công ty đang tập trung nghiên cứu phương án mới để phát triển mảng kinh doanh thương mại mang lại doanh thu và lợi nhuận tốt hơn.

#### **2.4 Dịch vụ vận tải LPG bằng xe bồn**

Tương tự như mảng kinh doanh thương mại LPG, mảng kinh doanh vận chuyển LPG có hiệu quả thấp. Do đó, Công ty cũng đã tiến hành các thủ tục để tạm dừng hoạt động kinh doanh này vào Quý III/2016. Đội xe bồn vận chuyển LPG cũng đã được bán thu hồi vốn đầu tư hoặc cho thuê định hạn đem lại hiệu quả cho Công ty.

#### **2.5 Dịch vụ vận tải Taxi**

Công ty đã hoàn thành việc thoái vốn khỏi lĩnh vực kinh doanh Taxi trong năm 2016, Công ty đã sắp xếp/điều chuyển/giải quyết cắt giảm toàn bộ nhân sự bộ máy điều hành taxi và tài xế đúng trình tự quy định, đảm bảo không xảy ra tranh chấp về quan hệ lao động giữa Công ty và người lao động.

##### **➤ Công tác đầu tư:**

Trong năm 2016, Công ty cũng đã triển khai thực hiện các dự án đầu tư nằm trong kế hoạch được phê duyệt, công tác đầu tư được tổ chức thực hiện nghiêm túc và tuân thủ theo các qui định và qui chế đầu tư của Pháp luật và của Công ty. Trong đó:

- Dự án đầu tư xe kinh doanh cho thuê: đã đầu tư được 32 xe các loại, với tổng giá trị đầu tư là 32 tỷ 797 triệu đồng.
- Ngoài ra, từ cuối năm 2016 Công ty cũng đã triển khai dự án đầu tư sà lan trọng tải 9.036 tấn và tàu kéo công suất 3.200 HP vận chuyển than. Dự kiến đến Quý 2/2017 dự án sẽ hoàn thành và đi vào khai thác.
- Đã hoàn tất thủ tục quyết toán các xe đã đầu tư trong năm 2016.

### **3. Công tác quản lý, quản trị doanh nghiệp**

#### **3.1 Công tác tổ chức nhân sự, đào tạo và lao động tiền lương**

Hiện nay tổng số cán bộ nhân viên Công ty là: 140 người. Khối lao động gián tiếp 42 người chiếm 30%, khối lao động trực tiếp 98 người chiếm 70% tổng số lao động.

Công ty đang duy trì mô hình hoạt động bao gồm 03 phòng chuyên môn và 04 đơn vị tham gia trực tiếp sản xuất kinh doanh: Phòng khai thác thương mại, Chi nhánh Côn Sơn, Chi nhánh Đại Hùng, Chi nhánh Miền Bắc.

Trong năm 2016, công tác cán bộ của Công ty đã được kiện toàn triệt để góp phần nâng cao tính kiểm soát và chuyên môn hóa công tác quản lý của Công ty đối với các đơn vị trực thuộc, đáp ứng yêu cầu của Công ty trong giai đoạn tái cấu trúc.

Thu nhập bình quân của người lao động năm 2016 đạt 10.89 triệu đồng/người/tháng. Đánh giá chung, công tác trả lương, trả thưởng năm 2016 tiếp tục được thực hiện đúng theo Quy chế. Quy định khen thưởng định kỳ đã được điều chỉnh theo hướng có tiêu chí, thang điểm đánh giá cụ thể hơn, việc bình xét, đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của nhân viên để thực hiện và nghiêm túc hơn so với trước đây.

### **3.2 Công tác an sinh xã hội, hoạt động đoàn thể**

Dưới sự lãnh đạo của Đảng uỷ, Chính quyền và các tổ chức Đoàn thể, năm 2016 đơn vị tiếp tục thực hiện tốt các hoạt động an sinh xã hội, đền ơn đáp nghĩa: Công đoàn Công ty đã nhận phụng dưỡng mẹ Việt Nam anh hùng Nguyễn Thị Quế với kinh phí 02 triệu đồng/tháng;

Công đoàn và Đoàn thanh niên thường xuyên phối hợp chặt chẽ trong các hoạt động phong trào văn hóa và thể thao; các hoạt động chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho CBCNV: gặp mặt CB.CNV nữ nhân ngày 8/3, 20/10; tặng quà cho các cháu thiếu nhi ngày 1/6; tổ chức đêm hội trăng rằm cho các cháu thiếu nhi nhân tết trung thu; tổ chức thăm hỏi chu đáo gia đình các CBCNV.

## **4. Đánh giá chung những kết quả đạt được**

Mặc dù có nhiều biến động lớn về hoạt động kinh doanh cốt lõi nhưng nhờ sự nỗ lực của toàn Công ty, nhìn chung kết quả SXKD năm 2016 vẫn tương đối khả quan, đánh dấu lần thứ 5 liên tiếp đơn vị hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch được giao.

Công tác quản lý, quản trị trong từng lĩnh vực đã được điều chỉnh phù hợp, kiểm soát được những rủi ro phát sinh trong kinh doanh; việc làm của người lao động được đảm bảo, thu nhập được cải thiện; các mặt hoạt động xã hội, đoàn thể, văn thể mỹ của Công ty được quan tâm thoả đáng. Công tác tái cấu trúc với những kết quả cụ thể và cơ hội phát triển lĩnh vực kinh doanh chuyên ngành mới.

Kết quả đạt được trong năm 2016 là đáng khích lệ, nhưng Công ty cũng thấy còn nhiều hạn chế: Công ty đã kinh doanh có lợi nhuận tăng dần trong những năm gần đây, nhưng hiệu quả của kinh doanh nhìn chung còn thấp, tỷ suất lợi nhuận trên vốn điều lệ chưa cao. Công tác quản lý, quản trị nội bộ tại Công ty và các Chi nhánh còn cần phải tiếp tục cải tiến, chấn chỉnh nhằm đáp ứng yêu cầu ngày càng cao trong sản xuất kinh doanh. Chất lượng dịch vụ do Công ty cung cấp chưa đáp ứng được hết các yêu cầu đa dạng của khách hàng, cần phải quyết liệt cải thiện. Quá trình tái cấu trúc đơn vị đang ở giai đoạn quyết liệt nhất, việc xây dựng đề định hình chiến lược phát triển, sự ổn định về lâu dài trong các lĩnh vực kinh doanh chính của Công ty còn rất nhiều việc phải làm, nhiều khó khăn, thách thức phải vượt qua.

## II. KẾ HOẠCH NHIỆM VỤ SXKD NĂM 2017

### 1. Căn cứ xây dựng các chỉ tiêu kế hoạch

- Kết quả SXKD thực hiện năm 2016;
- Căn cứ vào nhiệm vụ tái cấu trúc, chấm dứt các hoạt động sản xuất kinh doanh hiệu quả thấp để tập trung vào các lĩnh vực kinh doanh mang lại doanh thu và lợi nhuận tốt hơn cho Công ty;
- Các nguồn lực của PCT (về con người, phương tiện, tài sản thị trường, thương hiệu ....) có trong năm 2016 và dự kiến trong năm 2017.

### 2. Nhiệm vụ kế hoạch

- Tập trung phát triển, tăng cường chất lượng dịch vụ kinh doanh cho thuê xe, đẩy mạnh công tác tiếp thị đến các khách hàng, phát triển thị trường cho thuê xe ra miền Bắc;
- Tập trung phát triển dịch vụ bảo dưỡng và nâng cao tuổi thọ công trình cho các đơn vị trong và ngoài ngành Dầu khí;
- Mở rộng hoạt động kinh doanh thương mại sang lĩnh vực mới: cung cấp nhiên liệu, vật liệu xây dựng,...;
- Phát triển lĩnh vực vận tải thủy: vận chuyển than cho nhà máy nhiệt điện, vận chuyển nhiên liệu, vật liệu xây dựng,...;
- Phát triển các hoạt động đầu tư để khai thác các lĩnh vực đầu tư hiệu quả;
- Nâng cao công tác quản lý, quản trị tại đơn vị, đặc biệt tăng cường nâng cao chất lượng công tác quản lý an toàn, quản lý kỹ thuật. Triệt để thực hành tiết kiệm, quản lý và kiểm soát chặt chẽ chi phí nhiên liệu, chi phí quản lý kỹ thuật, hao hụt hàng hóa trong các hoạt động sản xuất kinh doanh;
- Tiếp tục kiện toàn bộ máy tổ chức quản lý, điều hành, rà soát nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, tăng cường công tác đào tạo, tuyển dụng để bổ sung nguồn nhân lực có trình độ, kinh nghiệm đồng thời nâng cao năng lực của đội ngũ cán bộ công nhân viên để đáp ứng yêu cầu phát triển của đơn vị.

### 3. Các chỉ tiêu tài chính của kế hoạch năm 2017

Đvt: tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu kế hoạch 2017	Tổng số	Trong đó			
			Quý I	Quý II	Quý III	Quý IV
1	Tổng Doanh thu	<b>1,000.00</b>	235.44	246.72	256.36	261.48
2	Lợi nhuận trước thuế	<b>26.80</b>	5.11	6.67	7.79	7.23
3	Lợi nhuận sau thuế	<b>20.80</b>	4.09	5.33	6.23	5.79
4	Nộp Ngân sách Nhà nước	<b>15.00</b>	3.00	3.50	4.00	4.50
5	Thực hiện đầu tư	<b>224.25</b>	<b>42.65</b>	<b>43.90</b>	<b>66.00</b>	<b>71.70</b>

### 4. Các giải pháp thực hiện kế hoạch năm 2017

- Đối với dịch vụ kinh doanh cho thuê xe và cung ứng lái xe:

- + Tiếp tục giữ vững các khách hàng hiện có bằng các biện pháp nâng cao chất lượng dịch vụ, chăm sóc khách hàng phù hợp.
- + Tăng cường chất lượng dịch vụ, xây dựng đơn giá cạnh tranh, tăng cường công tác tiếp thị và phát triển kinh doanh đội xe văn phòng ra thị trường, đặc biệt các tỉnh phía Bắc.
- **Đối với dịch vụ bảo dưỡng và nâng cao tuổi thọ công trình:** Tiếp tục đẩy mạnh các dịch vụ kỹ thuật cho BSR và phát triển rộng ra các khách hàng khác. Tập trung vào các dòng sản phẩm, dịch vụ hiện đang là thế mạnh như:
  - + Dịch vụ tháo lắp và phân tích tình trạng ăn mòn của các mẫu coupon;
  - + Hệ thống giám sát ăn mòn online;
  - + Dịch vụ wrapping cường lực cho các đường ống;
  - + Dịch vụ bảo vệ Ca Tốt, bọc chân đế cầu cảng.

- **Đối với dịch vụ vận chuyển than cho các nhà máy nhiệt điện:**

Từ cuối năm 2016, Công ty đã phối hợp cùng đơn vị tư vấn đi khảo sát tuyến đường thủy nội địa từ phao nổi Gò Gia và vùng lân cận đến bến nhập hàng NMNĐ Duyên Hải – Trà Vinh. Nhu cầu tiêu thụ than của Nhà máy nhiệt điện Duyên Hải sắp tới là 6 triệu tấn than/năm.

Cùng với sự chấp thuận của HĐQT Công ty, Công ty đã đầu tư 01 sà lan có trọng tải 9.000 DWT và 01 tàu kéo 3.200 HP để vận chuyển than phục vụ các Nhà máy nhiệt điện khu vực Đồng bằng Sông Cửu Long. Dự kiến khai thác quý 2/2017.

Công ty đang chuẩn bị sẵn sàng các nguồn lực về con người, đào tạo và tuyển dụng bổ sung các nhân sự có chất lượng, am hiểu về lĩnh vực hàng hải để quản lý và điều hành khai thác khi các sà lan đi vào hoạt động.

- **Đối với lĩnh vực kinh doanh thương mại:**

Trong năm 2017, Công ty tập trung nghiên cứu mở rộng, phát triển mảng kinh doanh thương mại mới mang lại doanh thu và lợi nhuận tốt hơn cho Công ty: cung cấp nhiên liệu, vật liệu đầu vào sản xuất xi măng, vật liệu xây dựng,...

- **Giải pháp về đầu tư và quản lý tài chính:**

Bám sát nhu cầu về thị trường để linh hoạt lựa chọn thời điểm đầu tư hợp lý, vừa đảm bảo hiệu quả kinh doanh cao nhất trong ngắn hạn nhưng vẫn đảm bảo các chỉ số tài chính doanh nghiệp đạt mức an toàn.

Đầu tư trên cơ sở tiến độ triển khai công việc và hiệu quả kinh doanh, xác định rõ lộ trình đầu tư.

Tiếp tục chấn chỉnh và hoàn thiện hệ thống quản trị tài chính kế toán trong Công ty. Xác định chính xác nhu cầu vốn trong từng thời kỳ, đáp ứng kế hoạch sản xuất kinh doanh theo hướng chủ động tài chính, bảo toàn và phát triển vốn.

- **Giải pháp về tổ chức quản lý:**

Hoàn thiện bộ máy tổ chức, đào tạo và đảm bảo đội ngũ cán bộ chủ chốt có năng lực, phẩm chất đáp ứng được yêu cầu phát triển của Công ty.

Tiếp tục rà soát, hoàn thiện và xây dựng các định mức kinh tế kỹ thuật, hệ thống các quy trình, quy chế. Triệt để thực hành tiết kiệm, kiểm soát chặt chẽ chi phí quản lý kỹ thuật trong các hoạt động sản xuất kinh doanh.

Tuyển dụng cán bộ chất lượng cao đáp ứng yêu cầu chuyên môn, phù hợp với ngành nghề mới cần triển khai.

Đảm bảo tốt chế độ chính sách đối với CBCNV trong toàn Công ty, quan tâm cải thiện và nâng cao đời sống vật chất tinh thần cho người lao động.

Phối hợp với các Đoàn thể tổ chức tốt các phong trào thi đua sản xuất và cải tiến kỹ thuật.

Năm 2017 là một năm tình hình kinh tế thế giới và trong nước tiếp tục còn nhiều khó khăn, ảnh hưởng trực tiếp tới các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Tuy nhiên, chúng tôi tin tưởng rằng, với sự ủng hộ của quý vị cổ đông, sự chỉ đạo sát sao của và hỗ trợ của Hội đồng quản trị, sự nỗ lực cố gắng của Ban lãnh đạo và của CBCNV, Công ty PCT sẽ thực hiện được tốt kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017 đã đề ra.

Trân trọng cảm ơn./.

**GIÁM ĐỐC**



**Dương Vũ Phong**

Số: /TTr-PCT-HĐQT

TP.HCM, ngày tháng năm 2017

## TỜ TRÌNH

Về việc **Phê duyệt kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh theo báo cáo tài chính kiểm toán năm 2016 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017**

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông  
Công ty cổ phần Dịch vụ - Vận tải Dầu khí Cửu Long

### 1. Kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016:

Căn cứ Báo cáo tài chính Công ty Cổ phần Dịch vụ Vận tải Dầu khí Cửu Long đã được Công ty Kiểm toán Deloitte kiểm toán (đính kèm) kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2016 như sau:

*Đơn vị tính: Triệu đồng*

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2016	Thực hiện năm 2016	TH/KH năm 2016
1	Doanh thu	950,000	955,415	101%
2	Lợi nhuận trước thuế	19,000	26,559	140%
3	Lợi nhuận sau thuế	15,200	21,158	140%
4	Nộp ngân sách Nhà nước	14,000	20,413	146%

### 2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017:

Căn cứ tình hình thị trường và năng lực của đơn vị, Công ty cổ phần Dịch vụ - Vận tải Dầu khí Cửu Long đề ra các chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu năm 2017 như sau:

*Đơn vị tính: Triệu đồng*

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2016
1	Tổng doanh thu	Triệu đồng	1,000,000
2	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	26,800
3	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	21,440
4	Nộp ngân sách Nhà nước	Triệu đồng	15,000



3. Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua và ủy quyền cho Hội đồng quản trị phê duyệt việc điều chỉnh kế hoạch phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh thực tế của Công ty.

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét.

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**Chủ tịch**



**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ - VẬN TÀI  
DẦU KHÍ CỪU LONG**

*(Thành lập tại nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam)*

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN**

**Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016**



**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ - VẬN TẢI DẦU KHÍ CỬU LONG**  
Tầng 3 - Tòa nhà PJICO Tower, 186 Điện Biên Phủ, Phường 6, Quận 3  
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

---

**MỤC LỤC**

<b><u>NỘI DUNG</u></b>	<b><u>TRANG</u></b>
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	1
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	2
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	3 - 4
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	5
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	6
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	7 - 24

### **BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC**

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Dịch vụ - Vận tài Dầu khí Cửu Long (gọi tắt là "Công ty") đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016.

### **HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC**

Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc Công ty đã điều hành Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

#### **Hội đồng Quản trị**

Ông Phạm Quang Huy	Chủ tịch
Ông Hồ Sĩ Thuận	Thành viên
Ông Lê Thanh Sơn	Thành viên
Ông Dương Vũ Phong	Thành viên (miễn nhiệm ngày 14 tháng 7 năm 2016)
Ông Đào Ngọc Quỳnh	Thành viên (bổ nhiệm ngày 14 tháng 7 năm 2016)
Ông Nguyễn Công Tâm	Thành viên

#### **Ban Giám đốc**

Ông Lê Thanh Sơn	Giám đốc (miễn nhiệm ngày 01 tháng 9 năm 2016)
Ông Dương Vũ Phong	Giám đốc (bổ nhiệm ngày 01 tháng 9 năm 2016)
Ông Phan Thanh Hà	Phó Giám đốc (bổ nhiệm ngày 17 tháng 10 năm 2016)
Ông Nguyễn Cảnh Toàn	Phó Giám đốc (miễn nhiệm ngày 01 tháng 7 năm 2016)
Ông Lê Văn Phong	Phó Giám đốc (bổ nhiệm ngày 8 tháng 8 năm 2016)

### **TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC**

Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng số kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính.

Thay mặt và đại diện cho Ban Giám đốc,



**Dương Vũ Phong**  
Giám đốc

Ngày 24 tháng 3 năm 2017

Số: 546 /VN1A-HC-BC

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi:** Các cổ đông  
Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc  
Công ty Cổ phần Dịch vụ - Vận tải Dầu khí Cửu Long

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Dịch vụ - Vận tải Dầu khí Cửu Long (gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 24 tháng 3 năm 2017, từ trang 03 đến trang 24, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

### Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.


Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

### Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



**Nguyễn Quang Trung**  
Phó Tổng Giám đốc  
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán  
số 0733-2013-001-1  
*Thay mặt và đại diện cho*  
**CÔNG TY TNHH DELOITTE VIỆT NAM**  
Ngày 24 tháng 3 năm 2017  
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

  
**Trần Thị Kim Khánh**  
Kiểm toán viên  
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán  
số 0395-2013-001-1

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**  
 Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị: VND


TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>164.418.908.752</b>	<b>220.810.534.790</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>5</b>	<b>100.225.634.171</b>	<b>18.424.398.981</b>
1. Tiền	111		10.425.634.171	18.424.398.981
2. Các khoản tương đương tiền	112		89.800.000.000	-
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>30.000.000.000</b>	<b>40.917.382.900</b>
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	266.108.066
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	(148.725.166)
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	6	30.000.000.000	40.800.000.000
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>30.664.554.919</b>	<b>151.146.391.326</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	7	24.371.798.072	92.286.816.869
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		13.573.402.352	18.416.598.000
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	8	13.427.649.205	61.145.191.480
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	9	(20.708.294.710)	(20.702.215.023)
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>1.063.153.598</b>	<b>9.522.127.511</b>
1. Hàng tồn kho	141		1.063.153.598	12.709.831.159
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	(3.187.703.648)
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>2.465.566.064</b>	<b>800.234.072</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		155.501.530	800.234.072
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		1.699.441.701	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	11	610.622.833	-
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>125.217.106.248</b>	<b>131.944.796.317</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>270.000.000</b>	<b>2.091.580.000</b>
1. Phải thu dài hạn khác	216	8	270.000.000	2.091.580.000
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>65.819.692.389</b>	<b>118.679.732.785</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	10	65.680.231.595	118.492.232.781
- Nguyên giá	222		95.592.022.954	225.217.820.225
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(29.911.791.359)	(106.725.587.444)
2. Tài sản cố định vô hình	227		139.460.794	187.500.004
- Nguyên giá	228		733.967.020	693.967.020
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(594.506.226)	(506.467.016)
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>	<b>12</b>	<b>8.511.460.000</b>	<b>8.511.460.000</b>
- Nguyên giá	231		8.511.460.000	8.511.460.000
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>49.492.500</b>	<b>49.492.500</b>
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		49.492.500	49.492.500
<b>V. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>49.972.677.617</b>	-
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255	6	49.972.677.617	-
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>593.783.742</b>	<b>2.612.531.032</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		184.545.455	280.928.206
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	13	409.238.287	2.331.602.824
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)</b>	<b>270</b>		<b>289.636.015.000</b>	<b>352.755.331.107</b>

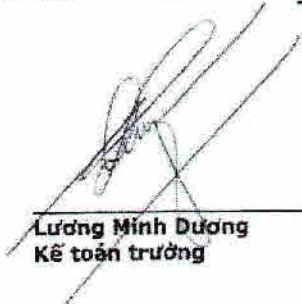
Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính


**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)**  
 Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

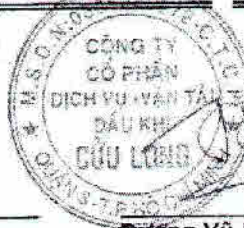
Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>34.088.254.108</b>	<b>95.614.784.859</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>34.088.254.108</b>	<b>82.517.831.624</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	14	9.593.012.498	45.505.935.928
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		1.328.059.050	54.621.862
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	11	-	2.034.065.941
4. Phải trả người lao động	314		8.979.636.346	15.070.181.849
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	15	8.453.509.200	4.863.362.762
6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	43.118.190
7. Phải trả ngắn hạn khác	319	16	5.435.858.779	6.754.616.799
8. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	17	-	7.153.189.000
9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		298.178.235	1.038.739.293
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>-</b>	<b>13.096.953.235</b>
1. Phải trả dài hạn khác	337	16	-	13.096.953.235
<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>255.547.760.892</b>	<b>257.140.546.248</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>18</b>	<b>255.547.760.892</b>	<b>257.140.546.248</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		230.000.000.000	230.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		230.000.000.000	230.000.000.000
2. Quỹ đầu tư phát triển	418		839.178.790	839.178.790
3. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		1.918.499.046	1.918.499.046
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		22.790.083.056	24.382.868.412
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		22.505.315.458	7.875.304.990
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay	421b		284.767.598	16.507.563.422
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)</b>	<b>440</b>		<b>289.636.015.000</b>	<b>352.755.331.107</b>

  
 Tôn Đức Quân  
 Người lập biểu

  
 Lương Minh Dương  
 Kế toán trưởng


  
 Dương Vũ Phong  
 Giám đốc  
 Ngày 24 tháng 3 năm 2017

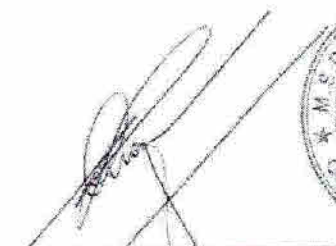



**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**  
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số tiền	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		929.675.727.646	1.095.974.510.644
2. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01)	10	20	929.675.727.646	1.095.974.510.644
3. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	11	21	909.835.286.106	1.077.042.910.824
4. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		19.840.441.740	18.931.599.820
5. Doanh thu hoạt động tài chính	21	23	5.777.828.496	6.983.112.127
6. Chi phí tài chính	22		18.363.890	63.584.123
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		5.330.204	41.694.445
7. Chi phí bán hàng	25	25	67.408.189	550.565.537
8. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	25	18.911.513.746	20.996.514.807
9. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22)-(25+26))	30		6.620.984.411	4.304.047.480
10. Thu nhập khác	31	24	20.237.866.270	17.945.472.285
11. Chi phí khác	32		299.721.559	507.793.849
12. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		19.938.144.711	17.437.678.436
13. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		26.559.129.122	21.741.725.916
14. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	26	3.478.793.600	5.320.245.060
15. Chi phí/(Thu nhập) thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	26	1.922.364.537	(86.082.566)
16. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)	60		21.157.970.985	16.507.563.422
17. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	27	828	646

  
 Tôn Đức Quân  
 Người lập biểu

  
 Lương Minh Dương  
 Kế toán trưởng


  
 Dương Vũ Phong  
 Giám đốc  
 Ngày 24 tháng 3 năm 2017

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**  
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>			
<b>1. Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>01</b>	<b>26.559.129.122</b>	<b>21.741.725.916</b>
<b>2. Điều chỉnh cho các khoản:</b>			
Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	18.787.719.353	33.493.608.149
Các khoản dự phòng	03	(3.330.349.127)	(778.251.454)
Lãi từ hoạt động đầu tư	05	(25.408.920.810)	(25.448.684.441)
Chi phí lãi vay	06	5.330.204	41.694.445
<b>3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động</b>	<b>08</b>	<b>16.612.908.742</b>	<b>29.050.082.615</b>
Thay đổi các khoản phải thu	09	123.283.068.675	(60.310.081.078)
Thay đổi hàng tồn kho	10	11.646.677.561	(7.878.965.857)
Thay đổi các khoản phải trả	11	(59.492.367.421)	(3.759.452.387)
Thay đổi chi phí trả trước	12	741.115.295	1.742.588.858
Thay đổi chứng khoán kinh doanh	13	266.108.066	6.137.602.014
Tiền lãi vay đã trả	14	(5.330.204)	(48.277.778)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(5.383.018.705)	(4.728.667.999)
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(2.791.317.399)	(2.142.810.000)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>	<b>84.877.844.610</b>	<b>(41.937.981.612)</b>
<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>			
1. Tiền chi để mua sắm tài sản cố định	21	(39.549.487.031)	(37.406.463.057)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	22	90.104.801.296	32.088.927.384
3. Tiền chi cho vay, mua công cụ nợ của đơn vị khác	23	(49.972.677.617)	-
4. Tiền thu từ bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	10.800.000.000	43.438.747.293
5. Tiền thu lãi tiền gửi, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	6.240.753.932	7.315.455.224
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>	<b>17.623.390.580</b>	<b>45.436.666.844</b>
<b>III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>			
1. Tiền trả nợ gốc vay	34	-	(10.000.000.000)
2. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(20.700.000.000)	(23.000.000.000)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>	<b>(20.700.000.000)</b>	<b>(33.000.000.000)</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50=20+30+40)</b>	<b>50</b>	<b>81.801.235.190</b>	<b>(29.501.314.768)</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>	<b>18.424.398.981</b>	<b>47.925.713.749</b>
<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm (70=50+60)</b>	<b>70</b>	<b>100.225.634.171</b>	<b>18.424.398.981</b>

  
 Tôn Đức Quân  
 Người lập biểu

  
 Lương Minh Dương  
 Kế toán trưởng

  
 Dương Vũ Phong  
 Giám đốc  
 Ngày 24 tháng 3 năm 2017



## **THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo*

### **1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT**

#### **Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Dịch vụ - Vận tải Dầu khí Cửu Long (gọi tắt là "Công ty"), tên cũ là Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Cửu Long, được thành lập tại Việt Nam theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103006914 ngày 04 tháng 6 năm 2007 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp và các giấy chứng nhận điều chỉnh. Cổ phiếu của Công ty được niêm yết chính thức tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội vào ngày 12 tháng 9 năm 2011 với mã chứng khoán là PCT.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 là 214 người (tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 là: 517 người).

#### **Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính**

Ngành nghề kinh doanh của Công ty là:

- Kinh doanh vận tải hành khách bằng taxi theo hợp đồng, tuyến cố định.
- Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng đường bộ, đường thủy nội địa.
- Kinh doanh vận tải biển.
- Chiết nạp sản phẩm gas (không hoạt động tại Thành phố Hồ Chí Minh).
- Đại lý kinh doanh xăng dầu.
- Dịch vụ hoán cải phương tiện vận tải.
- Mua bán sản phẩm khí (LPG/CNG/LNG)
- Mua bán phân bón.

Hoạt động chính của Công ty là mua bán hàng hóa, kinh doanh vận tải hành khách bằng taxi theo hợp đồng, theo tuyến cố định; kinh doanh vận tải hành khách và hàng hóa bằng ô tô.

#### **Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường**

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty được thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng.

#### **Cấu trúc doanh nghiệp**

Các chi nhánh của Công ty bao gồm:

- Chi nhánh Côn Sơn: Tầng 3 - tòa nhà PJICO Tower, Số 186 Điện Biên Phủ, Phường 6, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Chi nhánh Đại Hùng: Tầng 3 - tòa nhà PJICO Tower, Số 186 Điện Biên Phủ, Phường 6, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Trung tâm đầu tư và phát triển nhiên liệu khí Việt Autogas: Tầng 3 - tòa nhà PJICO Tower, Số 186 Điện Biên Phủ, Phường 6, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Chi nhánh Vũng Tàu: Số 654 Đường Nguyễn An Ninh, Phường 8, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.
- Chi nhánh Miền Bắc: Số 1, Ngõ 135, Phố Núi Trúc, Phường Kim Mã, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội.

#### **Thuyết minh về khả năng so sánh thông tin trên báo cáo tài chính**

Số liệu so sánh là số liệu của báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015.

### **2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ NĂM TÀI CHÍNH**

#### **Cơ sở lập báo cáo tài chính**

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam ("VND"), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

#### **Năm tài chính**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

### 3. ÁP DỤNG HƯỚNG DẪN KẾ TOÁN MỚI

Ngày 21 tháng 3 năm 2016, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 53/2016/TT-BTC ("Thông tư 53") sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp. Thông tư 53 có hiệu lực cho năm tài chính bắt đầu vào hoặc sau ngày 01 tháng 01 năm 2016. Ban Giám đốc Công ty đã áp dụng Thông tư 53 trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 của Công ty. Tuy nhiên, việc áp dụng Thông tư 53 không ảnh hưởng trong yêu cầu số liệu so sánh.

### 4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính:

#### Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính tuân thủ theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính yêu cầu Ban Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày kết thúc niên độ kế toán cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Giám đốc, số liệu phát sinh thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

#### Công cụ tài chính

##### *Ghi nhận ban đầu*

*Tài sản tài chính:* Tại ngày ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc mua sắm tài sản tài chính đó. Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền và các khoản tương đương tiền, đầu tư tài chính, phải thu khách hàng và phải thu khác.

*Công nợ tài chính:* Tại ngày ghi nhận ban đầu, công nợ tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc phát hành công nợ tài chính đó. Công nợ tài chính của Công ty bao gồm các khoản nợ phải trả người bán và phải trả khác, và chi phí phải trả.

##### *Đánh giá lại sau lần ghi nhận ban đầu*

Hiện tại, chưa có quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

#### Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi không kỳ hạn, các khoản đầu tư ngắn hạn có khả năng thanh khoản cao, dễ dàng chuyển đổi thành tiền và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị.

#### Các khoản đầu tư tài chính

##### *Chứng khoán kinh doanh*

Chứng khoán kinh doanh là các khoản chứng khoán được Công ty nắm giữ với mục đích kinh doanh. Chứng khoán kinh doanh được ghi nhận bắt đầu từ ngày Công ty có quyền sở hữu và được xác định giá trị ban đầu theo giá trị hợp lý của các khoản thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh cộng các chi phí liên quan đến giao dịch mua chứng khoán kinh doanh.

Tại các kỳ năm tài chính tiếp theo, các khoản đầu tư chứng khoán được xác định theo giá gốc trừ các khoản giảm giá chứng khoán kinh doanh.

Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành.

##### *Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn*

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản đầu tư mà Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn, bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (bao gồm cả các loại tín phiếu, kỳ phiếu), trái phiếu.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận bắt đầu từ ngày mua và được xác định giá trị ban đầu theo giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành.

#### **Nợ phải thu**

Nợ phải thu là số tiền có thể thu hồi của khách hàng hoặc các đối tượng khác. Nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán từ sáu tháng trở lên, hoặc các khoản nợ phải thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

#### **Hàng tồn kho**

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm giá mua và các chi phí có liên quan để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền. Giá trị thuần có thể thực hiện được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm (cùng chi phí tiếp thị), bán hàng và phân phối phát sinh.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Công ty được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành. Theo đó, Công ty được phép trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho lỗi thời, hỏng, kém phẩm chất và trong trường hợp giá gốc của hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

#### **Tài sản cố định hữu hình và khấu hao**

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản, cụ thể như sau:

	Số năm
Máy móc, thiết bị	5 - 8
Phương tiện vận tải	6 - 10
Thiết bị văn phòng	3 - 8

Các khoản lãi, lỗ phát sinh khi thanh lý, bán tài sản là chênh lệch giữa thu nhập từ thanh lý và giá trị còn lại của tài sản và được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

#### **Tài sản cố định vô hình và khấu hao**

Tài sản cố định vô hình thể hiện giá trị phần mềm máy tính và được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Phần mềm máy tính được phân bổ theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời hạn sử dụng của phần mềm máy tính là 5 năm.

#### **Bất động sản đầu tư**

Bất động sản đầu tư thể hiện quyền sử dụng đất do Công ty nắm giữ nhằm mục đích thu lợi từ việc cho thuê hoặc chờ tăng giá được trình bày theo nguyên giá. Nguyên giá của bất động sản đầu tư được mua bao gồm giá mua và các chi phí liên quan trực tiếp như phí dịch vụ tư vấn về luật pháp liên quan, thuế trước bạ và chi phí giao dịch liên quan khác.

Công ty không trích khấu hao đối với bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá.

#### **Các khoản trả trước**

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước dài hạn bao gồm chi phí sửa chữa, cải tạo văn phòng và các khoản chi phí trả trước dài hạn khác.

Chi phí sửa chữa, cải tạo văn phòng được phân bổ vào kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng trong thời gian ba năm.

Các khoản chi phí trả trước khác bao gồm giá trị công cụ, dụng cụ, linh kiện loại nhỏ gắn trên xe taxi, các chi phí bảo hiểm tài sản cố định được coi là có khả năng đem lại lợi ích kinh tế trong tương lai cho Công ty với thời hạn từ một năm đến ba năm. Các chi phí này được vốn hóa dưới hình thức các khoản trả trước và được phân bổ vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, sử dụng phương pháp đường thẳng theo các quy định kế toán hiện hành.

**Các khoản dự phòng phải trả**

Các khoản dự phòng phải trả được ghi nhận khi Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra, và Công ty có khả năng phải thanh toán nghĩa vụ này. Các khoản dự phòng được xác định trên cơ sở ước tính của Ban Giám đốc về các khoản chi phí cần thiết để thanh toán nghĩa vụ nợ này tại ngày kết thúc năm tài chính.

**Ghi nhận doanh thu**

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- (a) Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- (b) Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- (c) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (d) Công ty sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- (e) Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi doanh thu được xác định tương đối chắc chắn và có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.

Lãi từ các khoản đầu tư được ghi nhận khi Công ty có quyền nhận khoản lãi.

**Ngoại tệ**

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc niên độ kế toán được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày này. Chênh lệch tỷ giá phát sinh được hạch toán vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

**Thuế**

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế hiện tại phải trả hiện tại được tính dựa trên thu nhập tính thuế trong năm. Thu nhập tính thuế khác với lợi nhuận trước thuế được trình bày trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập tính thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chỉ tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi số và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên báo cáo tài chính và được ghi nhận theo phương pháp bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó có liên quan tới khoản mục ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuận.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

5. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Tiền mặt	116.319.504	32.651.297
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	10.309.314.667	18.391.747.684
Các khoản tương đương tiền	89.800.000.000	-
	<b>100.225.634.171</b>	<b>18.424.398.981</b>

6. ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc VND	Giá trị hợp lý VND	Giá gốc VND	Giá trị hợp lý VND
<b>a. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn - Ngắn hạn</b>				
Tiền gửi có kỳ hạn ngắn hạn	30.000.000.000	30.000.000.000	40.800.000.000	40.800.000.000
<b>b. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn - Dài hạn</b>				
Trái phiếu doanh nghiệp	49.972.677.617	49.972.677.617	-	-
	<b>79.972.677.617</b>	<b>79.972.677.617</b>	<b>40.800.000.000</b>	<b>40.800.000.000</b>

Tiền gửi có kỳ hạn ngắn hạn thể hiện các khoản tiền gửi bằng Đồng Việt Nam có kỳ hạn từ sáu tháng đến một năm tại các ngân hàng thương mại với lãi suất hàng năm được hưởng 6% (tạ ngày 31 tháng 12 năm 2015: từ 4,4% đến 6,6%).

Trái phiếu doanh nghiệp thể hiện khoản đầu tư vào 50 trái phiếu có mệnh giá 1.000.000.000 đồng được phát hành bởi Công ty Cổ phần SCI, có kì hạn là ba năm với lãi suất hàng năm được hưởng 10%/năm. Trái phiếu được đảm bảo bằng khoản đầu tư của Công ty Cổ phần SCI vào Công ty Cổ phần Xây dựng và Đầu tư Sông Đà 9 và Công ty Cổ phần Hạ tầng Fecan.

7. PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Công ty TNHH MTV GAS Venus	-	32.844.475.819
Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ An Hiệp Lợi	-	10.458.231.572
Công ty TNHH GAS Miền Trung	-	9.932.445.487
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Khí đốt Nam Việt	3.621.148.541	3.621.148.541
Văn phòng Đại diện Idemitsu Kosan Hà Nội	3.773.512.833	-
Các khoản phải thu khách hàng khác	16.977.136.698	35.430.515.450
	<b>24.371.798.072</b>	<b>92.286.816.869</b>

8. PHẢI THU KHÁC

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
<b>a. Ngắn hạn</b>		
Ký cược, ký quỹ	5.339.802.000	50.617.797.000
Phải thu dịch vụ chưa phát hành hóa đơn	-	3.128.204.728
Lãi dự thu	1.227.091.944	1.491.686.667
Phải thu người lao động	2.201.595.709	1.941.022.635
Phải thu khác	4.659.159.552	3.966.480.450
	<b>13.427.649.205</b>	<b>61.145.191.480</b>
<b>b. Dài hạn</b>		
Ký cược, ký quỹ	270.000.000	2.091.580.000
	<b>270.000.000</b>	<b>2.091.580.000</b>

AN  
T  
TH  
T  
NA

**9. NỢ XẤU**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc VND	Giá trị có thể thu hồi VND	Giá gốc VND	Giá trị có thể thu hồi VND
<b>Thời gian quá hạn:</b>				
- Từ 3 năm trở lên	20.708.294.710	-	20.702.215.023	-
	<b>20.708.294.710</b>	<b>-</b>	<b>20.702.215.023</b>	<b>-</b>

**10. TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH**

	Máy móc, thiết bị VND	Phương tiện vận tải VND	Thiết bị văn phòng VND	Tổng VND
<b>NGUYÊN GIÁ</b>				
Số dư đầu năm	195.335.178	224.579.980.835	442.504.212	225.217.820.225
Tăng trong năm	266.363.636	39.243.123.395	-	39.509.487.031
Thanh lý, nhượng bán	(157.000.000)	(168.978.284.302)	-	(169.135.284.302)
Số dư cuối năm	<b>304.698.814</b>	<b>94.844.819.928</b>	<b>442.504.212</b>	<b>95.592.022.954</b>
<b>GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ</b>				
Số dư đầu năm	119.451.859	106.190.193.874	415.941.711	106.725.587.444
Khấu hao trong năm	15.700.002	18.663.599.459	20.380.682	18.699.680.143
Thanh lý, nhượng bán	(96.816.683)	(95.416.659.545)	-	(95.513.476.228)
Số dư cuối năm	<b>38.335.178</b>	<b>29.437.133.788</b>	<b>436.322.393</b>	<b>29.911.791.359</b>
<b>GIÁ TRỊ CÒN LẠI</b>				
Số dư đầu năm	<b>75.883.319</b>	<b>118.389.786.961</b>	<b>26.562.501</b>	<b>118.492.232.781</b>
Số dư cuối năm	<b>266.363.636</b>	<b>65.407.686.140</b>	<b>6.181.819</b>	<b>65.680.231.595</b>

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, phương tiện vận tải của Công ty với nguyên giá và giá trị còn lại lần lượt là 1.447.602.286 đồng và 63.633.885 đồng đang được giữ bởi Công ty TNHH MTV Cửu Nguyễn ("Cửu Nguyễn"), liên quan đến vụ tranh chấp giữa Công ty và Cửu Nguyễn từ tháng 11 năm 2013. Ngày 26 tháng 02 năm 2014, Công ty đã nộp đơn khởi kiện đến Tòa án Nhân dân Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh để thu hồi ba chiếc xe này.

Ngày 26 tháng 5 năm 2015, theo bản án sơ thẩm số 95/2015/LDTM-ST, Tòa án Nhân dân Quận Tân Bình đã tuyên công ty TNHH Cửu Nguyễn phải trả cho Công ty Cổ phần Dịch vụ Vận tải Cửu Long ba xe taxi trên với biển kiểm soát số 56K-8922, 56K-8306, 56N-6297. Ngày 22 tháng 9 năm 2015, Tòa án Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã hủy bản án sơ thẩm số 95/2015/LDTM-ST và chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án sơ thẩm để giải quyết lại vụ án.

Ngày 14 tháng 3 năm 2016 Tòa án Nhân dân Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh bắt đầu tiến hành phiên đối chất giải quyết vụ án kinh doanh thương mại trên.

Nguyên giá của tài sản cố định tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 bao gồm các tài sản cố định đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng với giá trị là 3.890.736.264 đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2015: 6.788.809.821 đồng).



**11. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC**

	Số đầu năm VND	Số phải nộp trong năm VND	Số đã thực nộp trong năm VND	Số cuối năm VND
Thuế giá trị gia tăng hàng bán nội địa	179.159.160	15.698.726.906	16.190.790.850	(312.904.784)
Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.792.626.703	3.478.793.600	5.383.018.705	(111.598.402)
Thuế thu nhập cá nhân	1.858.496	1.227.312.367	1.411.626.899	(182.456.036)
Thuế môn bài	-	9.000.000	9.000.000	-
Các loại thuế khác	60.421.582	-	64.085.193	(3.663.611)
	<b>2.034.065.941</b>	<b>20.413.832.873</b>	<b>23.058.521.647</b>	<b>(610.622.833)</b>
<b>Trong đó</b>				
Thuế và các khoản phải thu	-	-	-	610.622.833
Thuế và các khoản phải nộp	2.034.065.941	-	-	-

**12. BẤT ĐỘNG SẢN ĐẦU TƯ**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, bất động sản đầu tư bao gồm chi phí đầu tư vào ba lô đất nền số 8 lô A, số 20 lô A và số 43 lô E thuộc dự án Khu dân cư Phước Long A, Bắc Rạch Chiếc, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh với giá trị là 8.511.460.000 đồng (không thay đổi so với ngày 31 tháng 12 năm 2015).

Theo quy định tại Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 05 - "Bất động sản đầu tư", giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 cần được trình bày. Tuy nhiên, Công ty hiện chưa xác định được giá trị hợp lý này nên giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 chưa được trình bày trên Thuyết minh báo cáo tài chính. Để xác định được giá trị hợp lý này, Công ty sẽ phải thuê một công ty tư vấn độc lập đánh giá giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư. Hiện tại, Công ty chưa tìm được công ty tư vấn phù hợp để thực hiện công việc này.

**13. TÀI SẢN THUẾ THU NHẬP HOÀN LẠI**

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp sử dụng để xác định giá trị tài sản thuế thu nhập hoãn lại	20%	20%
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ	409.238.287	2.331.602.824
<b>Tài sản thuế thu nhập hoãn lại</b>	<b>409.238.287</b>	<b>2.331.602.824</b>

**14. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẪN HẠN**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc VND	Số có khả năng trả nợ VND	Giá gốc VND	Số có khả năng trả nợ VND
Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Đông Dương	4.033.930.564	4.033.930.564	594.647.999	594.647.999
Chi nhánh Tổng công ty Khí Việt Nam - CTCP - Công ty Kinh doanh Sản phẩm Khí	2.505.729	2.505.729	25.392.314.783	25.392.314.783
Công ty TNHH MTV Kinh doanh khí Miền Đông	-	-	5.893.037.080	5.893.037.080
Phải trả người bán khác	5.556.576.205	5.556.576.205	13.625.936.066	13.625.936.066
	<b>9.593.012.498</b>	<b>9.593.012.498</b>	<b>45.505.935.928</b>	<b>45.505.935.928</b>



**15. CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN**

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Chi phí nhiên liệu	12.590.909	513.974.438
Chi phí thuê xe	4.617.202.833	590.524.182
Chi phí sửa chữa xe	-	384.995.936
Chi phí thực hiện Dịch vụ Kỹ thuật hàng hải	1.392.828.707	-
Chi phí khác	2.430.886.751	3.373.868.206
	<b>8.453.509.200</b>	<b>4.863.362.762</b>

**16. PHẢI TRẢ KHÁC**

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
<b>a. Ngắn hạn</b>		
Ký quỹ của lái xe và khách thuê xe (*)	3.919.178.493	2.846.891.955
Các khoản khác	1.516.680.286	3.907.724.844
	<b>5.435.858.779</b>	<b>6.754.616.799</b>
<b>b. Dài hạn</b>		
Ký quỹ của lái xe và khách thuê xe (*)	-	13.096.953.235
	-	<b>13.096.953.235</b>

(\*) Đây là khoản tiền nhận ký quỹ dài hạn từ tài xế xe taxi, tài xế lái xe theo hợp đồng và các khách hàng thuê xe của Công ty. Khoản ký quỹ từ tài xế được hoàn trả khi kết thúc hợp đồng lao động với tài xế xe taxi. Khoản ký quỹ từ khách hàng thuê xe được hoàn trả khi kết thúc hợp đồng thuê.

**17. DỰ PHÒNG PHẢI TRẢ NGẮN HẠN**

	Chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định VND
Số dư đầu năm trước	8.412.681.042
Hoàn nhập dự phòng	(1.259.492.042)
<b>Số dư đầu năm nay</b>	<b>7.153.189.000</b>
Hoàn nhập dự phòng	(7.153.189.000)
<b>Số dư cuối năm nay</b>	<b>-</b>

Dự phòng phải trả thể hiện ước tính tốt nhất của Công ty về chi phí sửa chữa lớn phương tiện vận tải dựa trên kinh nghiệm quá khứ với các phương tiện hư hỏng. Trong năm, Công ty đã hoàn nhập dự phòng cho toàn bộ số dư đầu năm do Công ty đã tiến hành thanh lý toàn bộ các phương tiện vận tải này.

**18. VỐN CHỦ SỞ HỮU**

**Vốn cổ phần đã phát hành**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Số cổ phần	VND	Số cổ phần	VND
Được phép phát hành	23.000.000	230.000.000.000	23.000.000	230.000.000.000
Đã phát hành và góp vốn đủ	23.000.000	230.000.000.000	23.000.000	230.000.000.000
		<b>Số cuối năm</b>		<b>Số đầu năm</b>
<b>Số lượng cổ phần đã bán ra công chúng</b>		<b>23.000.000</b>		<b>23.000.000</b>
+ Cổ phần phổ thông		23.000.000		23.000.000
<b>Số lượng cổ phần đang lưu hành</b>		<b>23.000.000</b>		<b>23.000.000</b>
+ Cổ phần phổ thông		23.000.000		23.000.000



Công ty chỉ phát hành một loại cổ phần phổ thông không được hưởng cổ tức cố định với mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần. Cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông được nhận cổ tức khi được công bố và có quyền biểu quyết theo tỷ lệ một quyền biểu quyết cho mỗi cổ phần sở hữu tại các cuộc họp cổ đông của Công ty. Các cổ phần đều có quyền thừa hưởng như nhau đối với tài sản thuần của Công ty.

**Thay đổi trong vốn chủ sở hữu**

	Vốn góp của chủ sở hữu VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu VND	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối VND	Tổng VND
<b>Số dư đầu năm trước</b>	<b>230.000.000.000</b>	<b>839.178.790</b>	<b>954.943.512</b>	<b>34.165.971.592</b>	<b>265.960.093.894</b>
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	16.507.563.422	16.507.563.422
Trích lập các quỹ	-	-	963.555.534	(963.555.534)	-
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	-	(1.927.111.058)	(1.927.111.058)
Trích quỹ khen thưởng Ban quản lý điều hành	-	-	-	(400.000.000)	(400.000.000)
Chi trả cổ tức	-	-	-	(23.000.000.000)	(23.000.000.000)
<b>Số dư đầu năm nay</b>	<b>230.000.000.000</b>	<b>839.178.790</b>	<b>1.918.499.046</b>	<b>24.382.868.412</b>	<b>257.140.546.248</b>
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	21.157.970.985	21.157.970.985
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi (i)	-	-	-	(1.650.756.341)	(1.650.756.341)
Trích quỹ khen thưởng Ban quản lý điều hành (i)	-	-	-	(400.000.000)	(400.000.000)
Chi trả cổ tức	-	-	-	(20.700.000.000)	(20.700.000.000)
<b>Số dư cuối năm nay</b>	<b>230.000.000.000</b>	<b>839.178.790</b>	<b>1.918.499.046</b>	<b>22.790.083.056</b>	<b>255.547.760.892</b>

(i) Số trích lập các quỹ trong năm bao gồm số trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi và quỹ khen thưởng Ban quản lý điều hành của Công ty với số tiền lần lượt là 1.650.756.342 đồng và 400.000.000 đồng từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm trước theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/NQ-ĐHCD-PCT ngày 10 tháng 6 năm 2016. Đồng thời theo Nghị quyết này, Công ty đã thông qua việc chia cổ tức cho cổ đông từ lợi nhuận sau thuế năm trước với số tiền là 20.700.000.000 đồng. Trong năm, Công ty đã thực hiện chi trả cổ tức trên cho cổ đông.

Chi tiết các cổ đông sở hữu cổ phần ở Công ty tại ngày kết thúc năm tài chính như sau:

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	VND	%	VND	%
Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí	52.037.720.000	22,63	52.037.720.000	22,63
Công ty Cổ phần Quản lý quy IS	39.641.000.000	17,24	-	0,00
Công ty Cổ phần SCI	20.989.000.000	9,13	20.989.000.000	9,13
Công ty Cổ phần Chứng khoán IB	5.591.000.000	2,43	9.691.000.000	4,21
Ông Nguyễn Hồng Hiệp	27.950.000.000	12,15	28.050.000.000	12,20
Các cổ đông khác	83.791.280.000	36,42	119.232.280.000	51,83
	<b>230.000.000.000</b>	<b>100</b>	<b>230.000.000.000</b>	<b>100</b>

**19. BÁO CÁO BỘ PHẬN**

**Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh**

Để phục vụ mục đích quản lý, cơ cấu tổ chức của Công ty được chia thành 3 bộ phận hoạt động - Bộ phận kinh doanh hàng hóa, Bộ phận kinh doanh dịch vụ vận tải và Bộ phận kinh doanh các hoạt động khác. Công ty lập báo cáo bộ phận theo ba bộ phận kinh doanh này. Hoạt động chủ yếu của ba bộ phận kinh doanh trên như sau:

- Bộ phận kinh doanh thương mại - kinh doanh mua bán các mặt hàng LPG và xăng dầu.
- Bộ phận kinh doanh dịch vụ vận tải - kinh doanh vận tải bằng xe taxi, cho thuê xe.
- Bộ phận kinh doanh các hoạt động khác - kinh doanh bảo dưỡng, sửa chữa cho các phương tiện vận tải và các hoạt động khác.

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ - VẬN TẢI DẦU KHÍ CỬU LONG**  
**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**

**MẪU SỐ B 09-DN**

Các thông tin bổ phận về hoạt động kinh doanh của Công ty như sau:

**Bảng cân đối kế toán**

Số cuối năm	Thương mại VND	Dịch vụ vận tải VND	Hoạt động khác VND	Tổng VND
<b>Tài sản</b>				
Tài sản bộ phận	389.480.245	95.206.478.270	1.329.517.234	96.925.475.749
Tài sản không phân bổ				192.710.539.251
<b>Tổng tài sản</b>				<b>289.636.015.000</b>
<b>Nợ phải trả</b>				
Nợ phải trả bộ phận	85.935.668	17.231.293.439	-	17.318.229.107
Nợ phải trả không phân bổ				16.770.025.001
<b>Tổng nợ phải trả</b>				<b>34.088.254.108</b>

**Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh**

Năm nay	Thương mại VND	Dịch vụ vận tải VND	Hoạt động khác VND	Tổng VND
<b>Doanh thu</b>				
Doanh thu thuần từ bán hàng ra bên ngoài	752.591.730.762	167.385.950.474	9.698.046.610	929.675.727.846
Doanh thu thuần từ bán hàng cho các bộ phận khác	-	-	-	-
<b>Tổng doanh thu</b>	<b>752.591.730.762</b>	<b>167.385.950.474</b>	<b>9.698.046.610</b>	<b>929.675.727.846</b>
<b>Kết quả hoạt động kinh doanh</b>				
Kết quả kinh doanh bộ phận	3.082.340.292	16.090.237.091	667.864.357	19.840.441.740
Chi phí không phân bổ				(18.978.921.935)
Lãi từ hoạt động kinh doanh				861.519.805
Doanh thu hoạt động tài chính				5.777.828.496
Lợi nhuận khác				19.938.144.711
Chi phí tài chính				(18.353.890)
Lợi nhuận kế toán trước thuế				26.559.129.122
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp				(3.478.793.600)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại				(1.922.354.537)
Lợi nhuận trong năm				21.157.970.985
<b>Thông tin khác</b>				
Khấu hao				18.787.719.353

**Bảng cân đối kế toán**

Số đầu năm	Thương mại VND	Dịch vụ vận tải VND	Hoạt động khác VND	Tổng VND
<b>Tài sản</b>				
Tài sản bộ phận	73.900.116.132	157.412.213.936	149.164.567	231.461.494.635
Tài sản không phân bổ				121.293.836.472
<b>Tổng tài sản</b>				<b>352.755.331.107</b>
<b>Nợ phải trả</b>				
Nợ phải trả bộ phận	38.059.349.459	38.734.464.064	-	76.793.813.523
Nợ phải trả không phân bổ				18.820.971.336
<b>Tổng nợ phải trả</b>				<b>95.614.784.859</b>



**Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh**

Năm trước	Thương mại VND	Dịch vụ vận tải VND	Hoạt động khác VND	Tổng VND
<b>Doanh thu</b>				
Doanh thu thuần từ bán hàng ra bên ngoài	860.236.171.768	223.180.917.914	12.557.420.962	1.095.974.510.644
Doanh thu thuần từ bán hàng cho các bộ phận khác	-	-	-	-
Tổng doanh thu	860.236.171.768	223.180.917.914	12.557.420.962	1.095.974.510.644
<b>Kết quả hoạt động kinh doanh</b>				
Kết quả kinh doanh bộ phận	(78.672.354)	18.083.651.100	926.621.074	18.931.599.820
Chi phí không phân bổ				(21.547.080.344)
Lỗ từ hoạt động kinh doanh				(2.615.480.524)
Doanh thu hoạt động tài chính				6.983.112.127
Lợi nhuận khác				17.437.678.436
Chi phí tài chính				(63.584.123)
Lợi nhuận kế toán trước thuế				21.741.725.916
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp				(5.320.245.050)
Thu nhập thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại				86.082.566
Lợi nhuận trong năm				16.507.563.422
<b>Thông tin khác</b>				
Khấu hao				33.493.608.149

**Bộ phận theo khu vực địa lý**

Công ty có trụ sở chính tại thành phố Hồ Chí Minh và chủ yếu hoạt động kinh doanh trong lãnh thổ Việt Nam. Theo đó, Ban Giám đốc đã đánh giá và tin tưởng rằng việc không lập và trình bày báo cáo tài chính bộ phận theo khu vực địa lý trong báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 là phù hợp với quy định tại Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 28 - "Báo cáo bộ phận" và phù hợp với tình hình kinh doanh hiện nay của Công ty.

**20. DOANH THU THUẦN VỀ BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ**

	Năm nay VND	Năm trước VND
Doanh thu từ kinh doanh hàng hóa	752.591.730.762	860.236.171.768
Doanh thu từ kinh doanh dịch vụ vận tải	167.385.950.474	223.180.917.914
Doanh thu từ hoạt động khác	9.698.046.610	12.557.420.962
	<b>929.675.727.846</b>	<b>1.095.974.510.644</b>

**21. GIÁ VỐN HÀNG BÁN VÀ DỊCH VỤ CUNG CẤP**

	Năm nay VND	Năm trước VND
Giá vốn hàng hóa đã bán	749.509.390.470	860.314.844.122
Giá vốn dịch vụ vận tải đã cung cấp	151.295.713.383	205.097.266.814
Giá vốn hoạt động khác	9.030.182.253	11.630.799.888
	<b>909.835.286.106</b>	<b>1.077.042.910.824</b>

**22. CHI PHÍ KINH DOANH THEO YẾU TỐ**

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	13.447.577.153	27.727.442.797
Chi phí nhân công	50.009.870.451	83.840.979.251
Chi phí khấu hao tài sản cố định	18.787.719.353	33.493.608.149
Chi phí dịch vụ mua ngoài	98.455.646.089	91.714.213.767
Chi phí khác	6.431.241.387	5.891.698.673
	<b>187.132.054.433</b>	<b>242.667.942.637</b>

	Năm nay VND	Năm trước VND
<b>Chi phí/(Thu nhập) thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại</b>		
- Thu nhập thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh từ các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ	-	(542.119.180)
- Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh từ việc hoãn nhập tài sản thuế Thu nhập hoãn lại	1.922.364.537	456.036.614
	<b>1.922.364.537</b>	<b>(86.082.566)</b>

**27. LÃI CƠ BÀN TRÊN CỔ PHIẾU**

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu phân bổ cho các cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông của Công ty được thực hiện trên cơ sở các số liệu sau:

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (VND)	21.157.970.985	16.507.563.422
Trừ: trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi (VND)	(2.115.797.093)	(1.650.756.342)
Lợi nhuận để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND)	19.042.173.886	14.856.807.080
Cổ phần phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	23.000.000	23.000.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND)	<b>828</b>	<b>646</b>

Quỹ khen thưởng phúc lợi cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 được ước tính dựa trên tỷ lệ trích thực tế của năm 2015 là 10% lợi nhuận sau thuế. Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu dựa trên cơ sở nêu trên nhằm phục vụ thông tin so sánh giữa hai năm do Công ty chưa có kế hoạch trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi năm 2016.

**28. CAM KẾT THUÊ HOẠT ĐỘNG**

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí thuê hoạt động tối thiểu đã ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong năm	64.073.557.307	28.838.057.584

Tại ngày kết thúc niên độ kế toán, Công ty có các khoản cam kết thuê hoạt động với lịch thanh toán như sau:

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Trong vòng một năm	24.963.672.262	2.235.210.489
Từ năm thứ hai đến năm thứ năm	19.090.854.393	4.027.898.382
	<b>44.054.526.655</b>	<b>6.264.108.871</b>

Các khoản thanh toán thuê hoạt động thể hiện:

- Tổng số tiền thuê xe cho dịch vụ kinh doanh vận tải hành khách. Hợp đồng thuê được ký với thời hạn từ 1 đến 5 năm kể từ ngày 14 tháng 3 năm 2014.
- Tổng số tiền thuê văn phòng tại Tầng 3 - Tòa nhà PJICO Tower, 186 Điện Biên Phủ, Phường 6, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh. Hợp đồng thuê được ký với thời hạn 5 năm kể từ ngày 15 tháng 6 năm 2014.
- Tổng số tiền thuê văn phòng tại số 85 đường Nguyễn Trọng Tuyển, Phường 15, Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh cho chi nhánh Côn Sơn và Đại Hùng. Hợp đồng thuê được ký với thời hạn 5 năm kể từ ngày 15 tháng 6 năm 2014.

**29. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH**

**Quản lý rủi ro vốn**

Công ty quản lý nguồn vốn nhằm đảm bảo rằng Công ty có thể vừa hoạt động liên tục vừa tối đa hóa lợi ích của các cổ đông thông qua tối ưu hóa sử dụng nguồn vốn và công nợ. Cấu trúc vốn của Công ty gồm có các khoản nợ thuần và phần vốn của các cổ đông (bao gồm vốn góp của chủ sở hữu, các quỹ dự trữ và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối).

**Các chính sách kế toán chủ yếu**

Chi tiết các chính sách kế toán chủ yếu và các phương pháp mà Công ty áp dụng (bao gồm các tiêu chí để ghi nhận, cơ sở xác định giá trị và cơ sở ghi nhận các khoản thu nhập và chi phí) đối với từng loại tài sản tài chính và công nợ tài chính được trình bày tại Thuyết minh số 4.

**Các loại công cụ tài chính**

	Giá trị ghi số	
	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
<b>Tài sản tài chính</b>		
Tiền và các khoản tương đương tiền	100.225.634.171	18.424.398.981
Đầu tư tài chính	79.972.677.617	40.917.382.900
Phải thu khách hàng và phải thu khác	28.975.446.081	146.753.068.217
<b>Tổng cộng</b>	<b>209.173.757.869</b>	<b>206.094.850.098</b>
<b>Công nợ tài chính</b>		
Phải trả người bán và phải trả khác	15.028.871.277	65.357.505.962
Chi phí phải trả	8.453.509.200	4.863.362.762
<b>Tổng cộng</b>	<b>23.482.380.477</b>	<b>70.220.868.724</b>

Công ty chưa đánh giá giá trị hợp lý của tài sản tài chính và công nợ tài chính tại ngày kết thúc niên độ kế toán do Thông tư số 210/2009/TT-BTC của Bộ Tài chính ban hành ngày 06 tháng 11 năm 2009 ("Thông tư 210") cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và công nợ tài chính. Thông tư 210 yêu cầu áp dụng Chuẩn mực báo cáo tài chính Quốc tế về việc trình bày báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận công cụ tài chính bao gồm cả áp dụng giá trị hợp lý, nhằm phù hợp với Chuẩn mực báo cáo tài chính Quốc tế.

**Mục tiêu quản lý rủi ro tài chính**

Công ty đã xây dựng hệ thống quản lý rủi ro nhằm phát hiện và đánh giá các rủi ro mà Công ty phải chịu, thiết lập các chính sách và quy trình kiểm soát rủi ro ở mức chấp nhận được. Hệ thống quản lý rủi ro được xem xét lại định kỳ nhằm phản ánh những thay đổi của điều kiện thị trường và hoạt động của Công ty. Rủi ro tài chính bao gồm rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

**Rủi ro thị trường**

Hoạt động kinh doanh của Công ty chịu rủi ro thị trường ở mức độ vừa phải.

**Rủi ro tín dụng**

Rủi ro tín dụng xảy ra khi một khách hàng hoặc đối tác không đáp ứng được các nghĩa vụ trong hợp đồng dẫn đến các tổn thất tài chính cho Công ty. Công ty có chính sách tín dụng phù hợp và thường xuyên theo dõi tình hình để đánh giá xem Công ty có chịu rủi ro tín dụng hay không. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty có một số khoản rủi ro tín dụng, Công ty đã đánh giá và trích lập dự phòng cho những khoản này.

**Quản lý rủi ro thanh khoản**

Mục đích quản lý rủi ro thanh khoản nhằm đảm bảo đủ nguồn vốn để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính hiện tại và trong tương lai. Tính thanh khoản cũng được Công ty quản lý nhằm đảm bảo mức phụ trội giữa công nợ đến hạn và tài sản đến hạn trong năm ở mức có thể được kiểm soát đối với số vốn mà Công ty tin rằng có thể tạo ra trong năm đó. Chính sách của Công ty là theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh khoản hiện tại và dự kiến trong tương lai nhằm đảm bảo Công ty duy trì đủ mức dự phòng tiền mặt, các khoản vay và đủ vốn mà các cổ đông cam kết góp nhằm đáp ứng các quy định về tính thanh khoản ngắn hạn và dài hạn hơn.

Bảng dưới đây trình bày chi tiết các mức đáo hạn theo hợp đồng còn lại đối với tài sản tài chính và công nợ tài chính phi phái sinh và thời hạn thanh toán như đã được thỏa thuận. Bảng này được trình bày dựa trên dòng tiền chưa chiết khấu của tài sản tài chính và dòng tiền chưa chiết khấu của công nợ tài chính tính theo ngày sớm nhất mà Công ty phải trả. Việc trình bày thông tin tài sản tài chính phi phái sinh là cần thiết để hiểu được việc quản lý rủi ro thanh khoản của Công ty khi tính thanh khoản được quản lý trên cơ sở công nợ và tài sản thuần.



**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ - VẬN TẢI DẦU KHÍ CỬU LONG**  
**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**

**MẪU SỐ B 09-DN**

<u>Số cuối năm</u>	<u>Dưới 1 năm VND</u>	<u>Từ 1 đến 5 năm VND</u>	<u>Tổng VND</u>
Tiền và các khoản tương đương tiền	100.225.634.171	-	100.225.634.171
Đầu tư tài chính	30.000.000.000	49.972.677.617	79.972.677.617
Phải thu khách hàng và phải thu khác	28.705.446.081	270.000.000	28.975.446.081
	<b>158.931.080.252</b>	<b>50.242.677.617</b>	<b>209.173.757.869</b>
Phải trả người bán và phải trả khác	15.028.871.277	-	15.028.871.277
Chi phí phải trả	8.453.509.200	-	8.453.509.200
	<b>23.482.380.477</b>	<b>-</b>	<b>23.482.380.477</b>
<b>Chênh lệch thanh khoản thuần</b>	<b>135.448.699.775</b>	<b>50.242.677.617</b>	<b>185.691.377.392</b>
<u>Số đầu năm</u>	<u>Dưới 1 năm VND</u>	<u>Từ 1 đến 5 năm VND</u>	<u>Tổng VND</u>
Tiền và các khoản tương đương tiền	18.424.398.981	-	18.424.398.981
Đầu tư tài chính	40.917.382.900	-	40.917.382.900
Phải thu khách hàng và phải thu khác	144.661.488.217	2.091.580.000	146.753.068.217
	<b>204.003.270.098</b>	<b>2.091.580.000</b>	<b>206.094.850.098</b>
Phải trả người bán và phải trả khác	52.260.552.727	13.096.953.235	65.357.505.962
Chi phí phải trả	4.863.362.762	-	4.863.362.762
	<b>57.123.915.489</b>	<b>13.096.953.235</b>	<b>70.220.868.724</b>
<b>Chênh lệch thanh khoản thuần</b>	<b>146.879.354.609</b>	<b>(11.005.373.235)</b>	<b>135.873.981.374</b>

Ban Giám đốc đánh giá rủi ro thanh khoản ở mức thấp và tin tưởng rằng Công ty có thể tạo ra đủ nguồn tiền để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính khi đến hạn.

**30. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN**

**Danh sách các bên liên quan:**

**Bên liên quan**

Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí  
 Công ty Cổ phần Chứng khoán IB  
 Chi nhánh Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển Gas Đô Thị  
 Chi nhánh Tổng công ty Khí Việt Nam - CTCP - Công ty Kinh doanh Sản phẩm Khí  
 Công ty Bảo hiểm PVI Sài Gòn  
 Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí Miền Nam  
 Chi nhánh Đông Nai - Công Ty Cổ Phần Kinh Doanh Khí Miền Nam  
 Chi nhánh Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam tại Nha Trang  
 Chi nhánh Miền Đông Công ty Cổ phần Kinh doanh khí Miền Nam  
 Chi nhánh Miền Đông Công ty Cổ phần Kinh doanh khí Miền Nam tại Vũng Tàu  
 Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Đông Dương  
 Công ty TNHH MVT Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Đông  
 CN Tập đoàn Dầu khí VN - Công Ty Điều Hành Dầu Khí Phú Quốc  
 Chi nhánh Tập đoàn Dầu khí Việt Nam - Công ty điều hành Dầu khí Biển Đông  
 Chi nhánh Tổng Công ty Khí Việt Nam - CTCP - Công ty Khí Cà Mau  
 Chi nhánh Tổng Công ty Khí Việt Nam - CTCP - BQL Dự án Khí Đông Nam Bộ

**Mối quan hệ**

Cổ đông lớn  
 Cổ đông lớn  
 Công ty trong Tập đoàn Dầu khí Việt Nam  
 Công ty trong Tập đoàn Dầu khí Việt Nam  
 Công ty trong Tập đoàn Dầu khí Việt Nam  
 Công ty trong Tập đoàn Dầu khí Việt Nam  
 Công ty trong Tập đoàn Dầu khí Việt Nam  
 Công ty trong Tập đoàn Dầu khí Việt Nam  
 Công ty trong Tập đoàn Dầu khí Việt Nam  
 Công ty trong Tập đoàn Dầu khí Việt Nam  
 Công ty trong Tập đoàn Dầu khí Việt Nam  
 Công ty trong Tập đoàn Dầu khí Việt Nam  
 Công ty trong Tập đoàn Dầu khí Việt Nam  
 Công ty trong Tập đoàn Dầu khí Việt Nam  
 Công ty trong Tập đoàn Dầu khí Việt Nam  
 Công ty trong Tập đoàn Dầu khí Việt Nam  
 Công ty trong Tập đoàn Dầu khí Việt Nam  
 Công ty trong Tập đoàn Dầu khí Việt Nam

	Năm nay VND	Năm trước VND
<b>Bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ</b>		
- Chi nhánh Tập đoàn Dầu khí Việt Nam - Công ty điều hành Dầu khí Phú Quốc	3.768.971.170	2.156.261.319
- Chi nhánh Tập đoàn Dầu khí Việt Nam - Công ty điều hành Dầu khí Biển Đông	2.411.637.300	1.828.226.690
- Chi nhánh Tổng Công ty Khí Việt Nam - CTCP - Công ty Khí Cà Mau	5.594.221.983	10.592.004.622
- Chi nhánh Tổng Công ty Khí Việt Nam - CTCP - BQL Dự án Khí Đông Nam Bộ	2.084.140.769	4.021.280.810
- Chi nhánh Tổng Công ty Khí Việt Nam - CTCP - Công ty Chế biến Khí Vũng Tàu	8.651.202.703	14.563.261.780
- Chi nhánh Tổng Công ty Khí Việt Nam - CTCP - Công ty Dịch vụ khí	6.921.435.568	10.764.566.879
- Chi nhánh Tổng Công ty Khí Việt Nam - CTCP - Công ty Đường ống Khí Nam Côn Sơn	9.249.632.136	9.517.360.245
- Chi nhánh Tổng Công ty Khí Việt Nam - CTCP - Công ty Vận chuyển khí Đông Nam Bộ	7.989.183.254	12.391.202.156
- Chi nhánh Tổng Công ty Khí Việt Nam - CTCP - Công ty Kinh doanh Sản phẩm Khí	14.037.176.049	26.034.852.991
- Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí Miền Nam	3.561.779.724	4.767.770.666
- Công ty Cổ phần Kinh doanh khí Miền Nam - Chi nhánh Đắk Lắk	1.925.867.843	2.757.910.306
- Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau	1.631.442.000	-
- Công ty Cổ phần Phân phối Khí thấp áp Dầu khí Việt Nam	3.263.799.046	4.568.449.128
- Công ty CP Kinh doanh khí Miền Nam - CN Miền Đông	105.633.073.151	-
- Công Ty TNHH Hóa Dầu Long Sơn	1.454.962.253	-
- Công ty TNHH MTV Kinh doanh khí hóa lỏng Miền Đông	93.598.934.938	367.575.651.617
- Xi nghiệp Phân phối Khí Thấp Áp Nhơn Trạch	2.066.835.102	-
- Chi nhánh Công ty TNHH NN MTV Tổng Công ty Thăm dò Khai thác Dầu khí	2.432.163.370	3.518.944.528
- Tổng Công ty Khí Việt Nam - Công Ty Cổ Phần	9.328.411.077	15.518.003.201
- Tổng Công ty Phân bón và hóa chất Dầu khí - CTCP	2.905.598.578	759.252.183
- Xi Nghiệp Phân Phối Khí Thấp Áp Vũng Tàu	3.383.832.023	3.653.461.688
<b>Bán tài sản</b>		
Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Đông Dương	52.447.800.000	-
Công ty Cổ phần Vận tải sản phẩm khí Quốc tế	5.863.636.364	-

Thu nhập của Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc trong năm tài chính như sau:

	Năm nay VND	Năm trước VND
Lương và các khoản khác	2.032.706.884	2.366.617.890

**31. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**

**Thông tin bổ sung cho các khoản phí tiền tệ**

Tiền thu lãi tiền gửi, cổ tức và lợi nhuận được chia không bao gồm số tiền 1.227.091.944 đồng (2015: 1.491.686.667 đồng), là số lãi tiền gửi phát sinh trong năm nhưng chưa thu được. Vì vậy, một khoản tiền tương ứng đã được điều chỉnh trên phần thay đổi các khoản phải thu.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ - VẬN TÀI DẦU KHÍ CỬU LONG

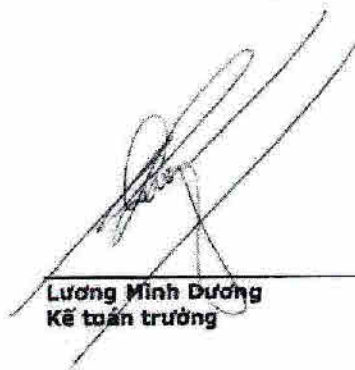
32. SỐ LIỆU SO SÁNH

Một số số liệu của kỳ báo cáo trước được phân loại lại để phù hợp với việc so sánh với số liệu của kỳ này, cụ thể như sau:

	Mã số	Số đã báo cáo VND	Phân loại lại VND	Số sau phân loại lại VND
<b><u>BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ</u></b>				
<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>				
Thay đổi các khoản phải thu	09	(46.010.081.078)	(14.300.000.000)	(50.310.081.078)
<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>				
Tiền thu từ bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	<u>29.138.747.293</u>	<u>14.300.000.000</u>	<u>43.438.747.293</u>
		(16.871.333.785)	-	(16.871.333.785)



Tôn Đức Quân  
Người lập biểu



Lương Minh Dương  
Kế toán trưởng



Đường Vũ Phong  
Giám đốc  
Ngày 24 tháng 3 năm 2017



Số: /BC-PCT-HĐQT

TP.HCM, ngày tháng năm 2017

## **BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017**

### **I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2016**

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Dịch vụ - Vận tải Dầu khí Cửu Long xin trình bày Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2016 như sau:

#### **1. Thành phần Hội đồng quản trị năm 2016:**

Hội đồng quản trị từ 01/01/2016 đến 14/07/2016 bao gồm các thành viên:

1. Ông Phạm Quang Huy – Chủ tịch HĐQT
2. Ông Lê Thanh Sơn – Thành viên HĐQT
3. Ông Hồ Sĩ Thuận – Thành viên HĐQT
4. Ông Nguyễn Công Tâm – Thành viên HĐQT
5. Ông Dương Vũ Phong – Thành viên HĐQT

Ngày 14/07/2016 Ông Đào Ngọc Quỳnh được bầu làm Thành viên HĐQT thay cho Ông Dương Vũ Phong.

Như vậy đến thời điểm hiện tại Hội đồng quản trị công ty gồm các thành viên sau:

1. Ông Phạm Quang Huy – Chủ tịch HĐQT
2. Ông Lê Thanh Sơn – Thành viên HĐQT
3. Ông Hồ Sĩ Thuận – Thành viên HĐQT
4. Ông Nguyễn Công Tâm – Thành viên HĐQT
5. Ông Đào Ngọc Quỳnh – Thành viên HĐQT

#### **2. Thực thi nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quản trị và quản lý, giám sát hoạt động đối với Giám đốc và bộ máy điều hành**

Các thành viên HĐQT đã triển khai Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016; chỉ đạo, giám sát hoạt động của Giám đốc thông qua các Nghị quyết của HĐQT; HĐQT đã ban hành các Nghị quyết, Quyết định phê duyệt chỉ đạo các nội dung:

- Phê duyệt, giao nhiệm vụ và các chỉ tiêu kế hoạch năm 2016 cho Giám đốc thực hiện;
- Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 và chỉ đạo triển khai tổ chức thực hiện Nghị quyết đại hội.

- Phê duyệt quy chế thương mại, ban hành quy chế trả lương trả thưởng.
- Phê duyệt chuyển giao hoạt động kinh doanh taxi, chuyển giao hợp đồng cung cấp dịch vụ cho thuê xe văn phòng, lái xe cho Công ty cổ phần vận tải Dầu khí Đông Dương; phương án bán và cho thuê xe bồn chở khí hóa lỏng.
- Phê duyệt dự án đầu tư sà lan trọng tải 9.036 tấn và tàu kéo công suất 3.200 HP vận chuyển than.
- Phê duyệt định biên lao động, đơn giá tiền lương 2016, công tác cán bộ và lựa chọn đơn vị kiểm toán Deloitte cho năm tài chính 2016. Đối với công tác cán bộ, HĐQT đã phê duyệt việc bổ nhiệm, miễn nhiệm các cán bộ chủ chốt. Ngày 22/8/2016, HĐQT đã ra nghị quyết miễn nhiệm chức danh Giám đốc Công ty đối với Ông Lê Thanh Sơn và bổ nhiệm Ông Dương Vũ Phong giữ chức Giám đốc Công ty kể từ ngày 01/09/2016.
- HĐQT đã nỗ lực trong việc chỉ đạo, giám sát Giám đốc trong việc thực hiện các nhiệm vụ mà Đại hội đồng cổ đông đã thông qua, thực hiện các Nghị quyết của HĐQT, tuân thủ điều lệ công ty và pháp luật Nhà nước.

### **3. Đánh giá chung về tình hình hoạt động của Công ty:**

- Lĩnh vực xe văn phòng và cung ứng nhân lực lái xe: Chính sách tiết kiệm, thắt chặt chi tiêu của hầu hết các doanh nghiệp cũng ảnh hưởng đáng kể đến việc phát triển và mở rộng thị phần vận tải của công ty. Đây là lĩnh vực hoạt động mang lại hiệu quả tốt nhất nhưng thị phần chủ yếu trong ngành Dầu khí và chưa mở rộng được phạm vi hoạt động ra các đối tượng bên ngoài Ngành, vì vậy HĐQT đã chỉ đạo ban điều hành tăng cường tìm kiếm khách hàng trong và ngoài ngành dầu khí với giá cả cạnh tranh để đa dạng hóa đối tượng khách hàng và mở rộng thị phần.
- Dịch vụ bảo dưỡng và nâng cao tuổi thọ công trình là lĩnh vực kinh doanh mới, HĐQT chỉ đạo Ban điều hành hợp tác với các đơn vị uy tín trên thế giới như JST, Quantum IR Technologies, APAVE...tiếp tục xây dựng và phát triển mở rộng thị trường, khách hàng trong và ngoài ngành.
- Lĩnh vực kinh doanh vận tải LPG bằng xe bồn cũng gặp khó khăn khi các nghị định, thông tư của chính phủ ngày càng siết chặt việc quản lý tải trọng trong giao thông vận tải, đạt hiệu quả thấp. Do đó, HĐQT đã chỉ đạo Ban điều hành tạm dừng hoạt động kinh doanh mảng này, tiến hành thanh lý thu hồi vốn đầu tư và cho thuê xe bồn.
- Lĩnh vực kinh doanh thương mại LPG rất khó khăn khi giá LPG thế giới liên tục giảm, Công ty lại thiếu cơ sở hạ tầng (kho, trạm chiết nạp...) cho lĩnh vực kinh doanh LPG nên tuy doanh thu lớn (chiếm trên 70% trên tổng doanh thu toàn công ty) nhưng chưa có tiềm năng trong tương lai do đang tham gia ở phân khúc bán buôn của thị trường. Vì vậy HĐQT đã chỉ đạo Ban điều hành tham gia phân khúc bán buôn, tập trung duy trì nguồn hàng và khách hàng ổn định trong lĩnh vực kinh doanh LPG, lựa chọn khách hàng có năng lực tài chính vững, uy tín cao, kiểm soát

chặt chẽ không để phát sinh nợ xấu cho công ty, nghiên cứu phương án phát triển kinh doanh để đem lại hiệu quả cho Công ty.

- Lĩnh vực taxi: HĐQT đã chỉ đạo Ban điều hành tích cực tìm kiếm đối tác chuyên nhượng toàn bộ xe taxi; thu gọn bộ máy tại chi nhánh Vũng Tàu thoái toàn bộ vốn khỏi hoạt động taxi trong năm 2016.

**\* Công tác quản lý:**

- Duy trì hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001-2008: xây dựng, điều chỉnh hệ thống các quy trình, tài liệu theo quy định của hệ thống quản lý chất lượng phù hợp với tình hình hoạt động thực tế của công ty.
- Tiếp tục thực hiện kế hoạch xây dựng văn hoá doanh nghiệp công ty.
- Phê duyệt cơ cấu hoạt động và định biên nhân sự Công ty, đưa ra các chính sách thu hút, hỗ trợ và nâng cao thu nhập cho người lao động.

**\* Công tác sửa chữa bảo dưỡng phương tiện, tài sản:**

- Công ty đã áp dụng phần mềm trong công tác quản lý kỹ thuật cho đội xe, lắp đặt hệ thống định vị GPS, ban hành tiêu chuẩn kỹ thuật phương tiện, kịp thời sửa chữa, bảo dưỡng, giữ gìn tốt hơn, thanh lý các xe cũ, hư hỏng nhiều để giảm chi phí sửa chữa và thu hồi nhanh vốn đầu tư, đầu tư xe mới để thay thế phục vụ nhu cầu của khách hàng.

**\* Công tác thực hành tiết kiệm:**

- Công ty tiếp tục thực hiện thực hành tiết kiệm và giáo dục người lao động ý thức tiết kiệm.
- Chấp hành đúng pháp luật của Nhà nước, các quyết định, chỉ đạo của HĐQT, Điều lệ và các quy chế quản lý của công ty.
- HĐQT đã chỉ đạo các biện pháp tháo gỡ khó khăn trong quá trình đầu tư, kinh doanh, dịch vụ và đưa các các giải pháp kịp thời trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Các nghị quyết, quyết định của HĐQT được Ban điều hành công ty thực hiện đúng và đầy đủ.

**\* Công tác đầu tư:**

- Công tác đầu tư trong năm 2016 được thực hiện nghiêm túc và tuân theo các quy định & quy chế đầu tư của Pháp luật và Công ty. Trong đó:
  - ✓ Dự án đầu tư xe vận phòng kinh doanh cho thuê: đã đầu tư được 32 xe các loại, với tổng giá trị đầu tư 32.797.000.000 đồng.
  - ✓ Dự án đầu tư sà lan trọng tải 9.036 tấn và tàu kéo công suất 3.200 HP vận chuyển than với tổng giá trị đầu tư 60.126.598.200 đồng.

Nhìn chung, Ban Giám đốc công ty đã có nhiều nỗ lực và quyết liệt trong việc thực hiện các Nghị quyết của HĐQT. Năm 2016 hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty đã đạt được kết quả đáng khích lệ.

\* **Các chỉ tiêu kinh tế: (Báo cáo kiểm toán)**

- Tổng doanh thu: 955.414.878.168 đồng đạt 101% kế hoạch;
- Lợi nhuận trước thuế: 26.559.129.122 đồng đạt 140% kế hoạch;
- Nộp NSNN: 20.413.832.872 đồng đạt 146% kế hoạch.

(Chi tiết xem Báo cáo hoạt động năm 2016 của Giám đốc Công ty)

## **II. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2017**

Theo nhận định của HĐQT và Ban Giám đốc Công ty, năm 2017 sẽ vẫn tiếp tục khó khăn, tăng trưởng chậm, lạm phát tăng, việc tăng giảm giá dầu thô khó lường sẽ tiếp tục ảnh hưởng đến kinh tế và các hoạt động của các doanh nghiệp Việt Nam.

Để thực hiện tốt kế hoạch hoạt động và các nhiệm vụ trọng tâm trong năm 2017, HĐQT cần chỉ đạo, giám sát và phối hợp chặt chẽ cùng Ban điều hành xây dựng và triển khai hiệu quả các giải pháp sau:

- Chỉ đạo, hỗ trợ Ban Giám đốc trong hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư phân đầu hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch 2017:
  - ✓ Doanh thu: 1000 tỷ VNĐ.
  - ✓ Lợi nhuận trước thuế: 26,8 tỷ VNĐ.
  - ✓ Nộp NSNN: 15 tỷ VNĐ.
- Tái cấu trúc doanh nghiệp một cách toàn diện: Tái cấu trúc cơ cấu hoạt động, bộ máy tổ chức Công ty, bổ sung thêm chức năng nhiệm vụ bám sát theo định hướng phát triển các lĩnh vực kinh doanh chính.
- Tiếp tục chỉ đạo và giám sát việc thực hiện các quy chế, quy định, định mức... để tăng cường công tác quản lý.
- Chú trọng công tác đào tạo, tuyển dụng và phát triển nguồn nhân lực nhằm đáp ứng yêu cầu hoạt động kinh doanh mới và xu thế phát triển của công ty trong tương lai.
- Quan tâm và bảo vệ quyền lợi hợp pháp tối đa cho cổ đông cũng như quan tâm đến quyền lợi, điều kiện làm việc cho người lao động.
- Quyết định các nội dung khác thuộc thẩm quyền của HĐQT trong quá trình thực hiện kế hoạch năm 2017.

Trân trọng kính trình./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**TỜ TRÌNH**

**V/v: Lựa chọn công ty kiểm toán cho năm tài chính 2017**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông  
Công ty Cổ phần Dịch vụ Vận tải Dầu khí Cửu Long

- Căn cứ luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, kỳ họp thứ XIII thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Dịch vụ - Vận tải Dầu khí Cửu Long.

Kính thưa Quý vị cổ đông!

Liên quan đến việc lựa chọn đơn vị kiểm toán của Công ty cho năm tài chính 2017, Ban kiểm soát Công ty đã xem xét, đánh giá các công ty kiểm toán lớn, có nhiều kinh nghiệm và trong danh sách các công ty kiểm toán được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp nhận.

Ban kiểm soát kính đề xuất Đại hội đồng Cổ đông xem xét thông qua các nội dung sau:


Thông qua danh sách ba (03) Công ty kiểm toán độc lập cung cấp dịch vụ kiểm toán và xoát xét các Báo cáo tài chính của Công ty năm 2017, cụ thể:

1. Công ty TNHH Deloitte Việt Nam;
2. Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam;
3. Công ty Kiểm toán KPMG..

Thông qua việc ủy quyền cho HĐQT lựa chọn một (01) trong ba (03) Công ty kiểm toán nêu trên thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm, soát xét báo cáo tài chính giữa niên độ của năm 2017 theo quy định hiện hành.

Ban kiểm soát Công ty kính trình Đại hội xem xét và thông qua./.

**TM. BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN**



---

**Phạm Văn Hưng**

Số: /TTr-PCT-HĐQT

TP.HCM, ngày tháng năm 2017

## TỜ TRÌNH

Về việc đề nghị thông qua Báo cáo thù lao năm 2016

Kế hoạch thù lao của HĐQT và BKS năm 2017

Kính gửi: Đại hội Cổ đông  
Công ty Cổ phần Dịch vụ - Vận tải Dầu khí Cửu Long

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Dịch vụ - Vận tải Dầu Khí Cửu Long;

Công ty xin báo cáo thù lao, tiền lương, tiền thưởng của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2016 và kế hoạch năm 2017 như sau;

### **I. Tình hình thực hiện thù lao, tiền lương, tiền thưởng của HĐQT, BKS năm 2016:**

Căn cứ phê duyệt của Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Dịch vụ - Vận tải Dầu khí Cửu Long về việc kế hoạch thù lao của HĐQT, BKS năm 2016, Công ty PCT báo cáo thù lao, tiền lương, tiền thưởng của HĐQT, BKS như sau:

- Đối với Chủ tịch HĐQT và thành viên HĐQT không chuyên trách thù lao: 3.000.000 đồng/người/tháng; Trưởng BKS không chuyên trách: 1.500.000 đồng/người/tháng; Thành viên BKS không chuyên trách: 1.000.000 đồng/người/tháng. Tổng số tiền thù lao thực hiện là: 186.000.000 đồng.
- Đối với thành viên HĐQT kiêm nhiệm các chức danh trong bộ máy điều hành của Công ty: Tiền lương, tiền thưởng được thực hiện theo đúng Quy chế trả lương, trả thưởng của Công ty PCT.

### **II. Kế hoạch thù lao, tiền lương, tiền thưởng của HĐQT, BKS năm 2017:**

Trên cơ sở nhân sự HĐQT, BKS năm 2017; căn cứ quy chế trả lương, trả thưởng của Công ty. Công ty PCT báo cáo kế hoạch thù lao, tiền lương, tiền thưởng của HĐQT, BKS năm 2017 như sau:

- Đối với Chủ tịch HĐQT và thành viên HĐQT không chuyên trách thù lao: 3.000.000 đồng/người/tháng; Trưởng BKS không chuyên trách: 1.500.000 đồng/người/tháng; Thành viên BKS không chuyên trách: 1.000.000 đồng/người/tháng. Tổng số tiền thù lao dự kiến là: 186.000.000 đồng.

- Đối với thành viên HĐQT kiêm nhiệm các chức danh trong bộ máy điều hành của Công ty: Tiền lương, tiền thưởng được thực hiện theo đúng Quy chế trả lương, trả thưởng của Công ty PCT.

Kính trình Đại hội cổ đông xem xét thông qua.

Nơi nhận: *khm*

- Như trên;
- Lưu VT, HĐQT.

**Tài liệu đính kèm:**

- BC thù lao năm 2016;
- KH thù lao năm 2017 của HĐQT và BKS.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

Số: /BC-PCT-HĐQT

TP.HCM, ngày tháng năm 2017

**BÁO CÁO THÙ LAO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT KHÔNG  
CHUYÊN TRÁCH NĂM 2016**

STT	NỘI DUNG	Số lượng người	Số duyệt chi (theo phê duyệt của ĐHCĐ 2016)		Số thực chi năm 2016	Chênh lệch (Duyệt chi - Thực chi)	GHI CHÚ
			Bình quân Người/1 tháng	Tổng cả năm 2016			
1	Thù lao của Chủ tịch HĐQT	1	3,000,000	36,000,000	36,000,000	-	
2	Thù lao của thành viên HĐQT	3	3,000,000	108,000,000	246,882,000	138,882,000	
3	Thù lao của Trưởng BKS	1	1,500,000	18,000,000	18,000,000	-	
4	Thù lao của thành viên BKS	2	1,000,000	24,000,000	24,000,000	-	
	<b>TỔNG</b>			<b>186,000,000</b>	<b>324,882,000</b>	<b>138,882,000</b>	

\* Đối với các chức danh chuyên trách, áp dụng chế độ trả lương theo quy định tại quy chế trả lương của Công ty và TCT PVTrans

*S.M*



Số: /TT-PCT-HĐQT

TP.HCM, ngày tháng năm 2017

**TỜ TRÌNH KẾ HOẠCH THÙ LAO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT NĂM 2017**

STT	NỘI DUNG	Số tiền thù lao	Số người	Tổng số tiền thù lao dự kiến năm 2017	Ghi chú
1	Thù lao của HĐQT và thành viên HĐQT	3,000,000	4	135,000,000	
2	Thù lao thành viên HĐQT chuyên trách	72,677,250	1	72,677,250	Thù lao của anh Sơn
3	Thù lao của trưởng BKS	1,500,000	1	18,000,000	
4	Thù lao của thành viên BKS	1,000,000	2	24,000,000	
	<b>Tổng</b>		<b>8</b>	<b>249,677,250</b>	

\* Đối với các chức danh chuyên trách, áp dụng chế độ trả lương theo quy định tại quy chế trả lương của Công ty và TCT PVTrans

*Son*

Số: /TTr-PCT-HDQT

TP. HCM, ngày tháng năm 2017

## TỜ TRÌNH

### VỀ VIỆC PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN VÀ TRÍCH LẬP CÁC QUỸ NĂM 2016

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông - Công ty CP Dịch vụ - Vận tải Dầu khí Cửu Long

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, kỳ họp thứ XIII thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Dịch vụ - Vận tải Dầu khí Cửu Long;

Căn cứ vào Báo cáo tài chính năm 2016 đã kiểm toán, Hội đồng quản trị Công ty kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét các nội dung liên quan đến việc phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2016 như sau:

Đơn vị tính: VNĐ

STT	Nội dung	Số tiền	Ghi chú
<b>1</b>	<b>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối theo BCTC năm 2016 đã kiểm toán</b>	<b>22.790.083.056</b>	
1.1	Lợi nhuận sau thuế các năm trước để lại	1.632.112.071	
1.2	Lợi nhuận sau thuế năm 2016	21.157.970.985	
<b>2</b>	<b>Phân phối lợi nhuận</b>	<b>2.515.797.099</b>	
2.1	<b>Trích lập các quỹ (theo Quy chế tài chính):</b>	<b>2.515.797.099</b>	
	- Quỹ khen thưởng & phúc lợi	2.115.797.099	10% LNST 2016
	- Quỹ đầu tư phát triển	-	Không trích
	- Quỹ khen thưởng Ban điều hành	400.000.000	
2.2	<b>Dự kiến chia cổ tức</b>	<b>0</b>	<b>Không trích</b>
<b>3</b>	<b>Lợi nhuận để lại (3 = 1 - 2)</b>	<b>20.274.285.957</b>	

Kính trình Đại hội xem xét thông qua và ủy quyền cho Hội đồng quản trị tiến hành các thủ tục chi trả cổ tức cho cổ đông theo qui định.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

Số: /TTr-PCT-HDQT

TP.HCM, ngày tháng năm 2017

## TỜ TRÌNH

**Phê duyệt việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2013 - 2018**

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Dịch vụ - Vận tải Dầu khí Cửu Long**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam kỳ họp thứ XIII thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Dịch vụ - Vận tải Dầu khí Cửu Long.

Căn cứ Đơn xin từ nhiệm Ủy viên hội đồng quản trị của Ông Dương Vũ Phong với nguyện vọng tập trung vào công tác chuyên môn vào ngày 14/07/2016 Hội đồng quản trị Công ty đã tiến hành họp và bổ nhiệm tạm thời Ông Đào Ngọc Quỳnh đại diện cho nhóm cổ đông đang nắm giữ 13,34% vốn điều lệ của Công ty làm thành viên Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2013 – 2018 kể từ ngày 14/07/2016.

Do đó, Hội đồng quản trị đề nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt việc bổ nhiệm Ông Đào Ngọc Quỳnh là thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2013 – 2018.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ** *n*  
**CHỦ TỊCH**

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: VT, HDQT.

Số: /TTr-PCT-HĐQT

TP.HCM, ngày tháng năm 2017

## TỜ TRÌNH

Về việc thông qua các nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Công ty

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Dịch vụ - Vận tải Dầu khí Cửu Long**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam kỳ họp thứ XIII thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Dịch vụ - Vận tải Dầu khí Cửu Long.

Công ty Cổ phần Dịch vụ - Vận tải Dầu khí Cửu Long đã tiến hành rà soát, sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Công ty với các nội dung đảm bảo phù hợp với Luật Doanh nghiệp 2014 và hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty (theo văn bản đính kèm).

Điều lệ sau khi được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2017 biểu quyết thông qua sẽ được áp dụng và có hiệu lực ngay tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

*Nơi nhận:*

- Như trên;
- Lưu: VT, HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**

## NỘI DUNG SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ CÔNG TY CP DỊCH VỤ-VẬN TẢI DẦU KHÍ CỬU LONG NĂM 2017

(Kèm theo Tờ trình số /TTr-PCT-HĐQT ngày / /2017)

Căn cứ theo Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 có hiệu lực từ 01/07/2015, Điều lệ Công ty cổ phần Dịch vụ-Vận tải Dầu khí Cửu Long được thay đổi theo những điều khoản phù hợp và thay “*thành viên Ban kiểm soát*” thành “*Kiểm soát viên*” trong toàn bộ nội dung Điều lệ và có các thay đổi khác như sau:

STT	Nội dung cũ	Nội dung mới	Lý do
01	Điểm b Khoản 1 Điều 1: “Luật Doanh nghiệp” có nghĩa là Luật doanh nghiệp số 60/2005/QH11 được Quốc Hội thông qua ngày 29/11/2005	“ <i>Luật Doanh nghiệp</i> ” có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc Hội thông qua ngày 26/1/2014	Luật doanh nghiệp 2005 đã hết hiệu lực kể từ ngày 01/07/2015.
02	Khoản 4 Điều 2: Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty	Công ty có một người đại diện theo pháp luật là Giám đốc	<b>Khoản 2 Điều 13 LDN:</b> “ <i>Công ty TNHH và Công ty cổ phần có thể có một hoặc nhiều người đại diện theo pháp luật. Điều lệ Công ty quy định cụ thể số lượng, chức danh quản lý và quyền, nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp</i> ”
03	Khoản 6 Điều 2: Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo khoản 2 Điều 47 hoặc gia hạn hoạt động theo Điều 48 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty bắt đầu từ ngày thành lập và là vô thời hạn.	Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo khoản 2 Điều 47 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty bắt đầu từ ngày thành lập và là vô thời hạn.	<b>Đã bỏ Điều 48.</b> Gia hạn hoạt động  1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất bảy (07) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động để cổ đông có thể biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của Công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị.
04	Khoản 1 Điều 3: Lĩnh vực kinh doanh của Công ty của Công ty là: Kinh doanh	Lĩnh vực kinh doanh của Công ty: Bán buôn chuyên doanh khác chưa được	<b>Căn cứ Điều 25 LDN quy định:</b> “ <i>Điều lệ công ty</i>  1. Điều lệ công ty bao gồm Điều lệ khi đăng ký doanh nghiệp và Điều lệ được sửa đổi, bổ sung trong quá trình hoạt động.

STT	Nội dung cũ	Nội dung mới	Lý do
	<p>vận tải đường bộ, vận tải hành khách theo tuyến cố định, taxi, vận chuyển khách theo Hợp đồng, vận tải hàng hóa, <b>cho thuê phương tiện vận tải</b>, kinh doanh hàng hóa, vật tư xăng dầu, nhiên liệu, LPG, CNG bằng đường bộ, đường thủy.</p>	<p><i>phân vào đầu; Bán buôn kim loại và quặng kim loại; Cung ứng và quản lý nguồn lao động; Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan; Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành; Vận tải hàng hóa bằng đường bộ; Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa; Vận tải hàng hoá ven biển và viễn dương; Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê; Dịch vụ lưu trú ngắn ngày; Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động; Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác; Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác; Sản xuất xe có động cơ; Sản xuất, truyền tải và phân phối điện; Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu</i></p>	<p><b>Điều lệ công ty có các nội dung chủ yếu sau đây:</b></p> <p>a) Tên, địa chỉ trụ sở chính của công ty; tên, địa chỉ chi nhánh và văn phòng đại diện (nếu có);</p> <p>b) Ngành, nghề kinh doanh; ...”</p>

STT	Nội dung cũ	Nội dung mới	Lý do
		<p>và động vật sống; Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác; Bán buôn thực phẩm; Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng; Điều hành tua du lịch; Quảng cáo; Hoạt động thiết kế chuyên dụng; Khai khoáng khác chưa được phân vào đâu; Đóng tàu và cấu kiện nổi; Sản xuất phương tiện và thiết bị vận tải khác chưa được phân vào đâu; Sửa chữa thiết bị khác; Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp; Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác; Đại lý, môi giới, đầu giá; Vận tải hành khách đường bộ khác; Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy; Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải; Kiểm tra và phân tích kỹ thuật;</p>	

STT	Nội dung cũ	Nội dung mới	Lý do
		Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu; Cho thuê xe có động cơ; Dịch vụ hỗ trợ giáo dục.	
05	Khoản 1 Điều 11: Cổ đông là người chủ sở hữu Công ty.	<i>Cổ đông là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của Công ty</i>	<b>Căn cứ khoản 2 Điều 4 LDN:</b> “Cổ đông là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của công ty cổ phần”
06	Khoản 3 Điều 11 : Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ <b>5%</b> tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục từ sáu (06) tháng trở lên có các quyền sau : a) Đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị <b>hoặc</b> Ban kiểm soát. b) Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại Điều 79 và Điều 97 Luật doanh nghiệp.	<i>Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục từ sáu (06) tháng trở lên có các quyền sau :</i> a) <i>Đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.</i> b) <i>Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại Điều 114 và Điều 136 Luật doanh nghiệp.</i> c) <i>Xem xét và trích lục sổ</i>	<b>Căn cứ khoản 2 Điều 114 LDN:</b> “Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên trong thời hạn liên tục ít nhất 06 tháng hoặc một tỷ lệ khác nhỏ hơn quy định tại Điều lệ công ty có các quyền sau đây: a) <i>Đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;”</i> b) <i>Xem xét và trích lục sổ biên bản và các nghị quyết của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm theo mẫu của hệ thống kế toán Việt Nam và các báo cáo của Ban kiểm soát;</i> c) <i>Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này;</i> <b>Căn cứ khoản 3 Điều 136 LDN:</b> “3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây: c) <i>Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định</i>



STT	Nội dung cũ	Nội dung mới	Lý do
	c) Kiểm tra và nhận bản sao hoặc bản trích dẫn danh sách các cổ đông có quyền tham dự và bỏ phiếu tại Đại hội đồng cổ đông.	<i>biên bản và các nghị quyết của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm theo mẫu của hệ thống kế toán Việt Nam và các báo cáo của Ban kiểm soát</i>	<i>tại khoản 2 Điều 114 của Luật này;</i>
07	Điểm j khoản 2 Điều 14 : <b>Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý.</b>	<i>Tổ chức lại, giải thể Công ty</i>	<b>Căn cứ điểm i khoản 2 Điều 135 LDN</b> “Đại hội đồng cổ đông có các quyền và nghĩa vụ sau đây: <i>i) Quyết định tổ chức lại, giải thể công ty;”</i>
08	Điểm l khoản 2 Điều 14 : Quyết định giao dịch bán tài sản Công ty hoặc Chi nhánh hoặc giao dịch mua có giá trị từ <b>50%</b> trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh	<i>Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty.</i>	Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 135 LDN “Đại hội đồng cổ đông có các quyền và nghĩa vụ sau đây: <i>d) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty nếu Điều lệ công ty không quy định một tỷ lệ hoặc một giá trị khác;”</i>

STT	Nội dung cũ	Nội dung mới	Lý do
	của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán.		
09	Điểm m khoản 2 Điều 14 : Công ty mua lại hơn 10% một loại cổ phần phát hành.	<i>Công ty mua lại hơn 10% mỗi loại cổ phần đã bán.</i>	<p><b>Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 135 LDN</b> “Đại hội đồng cổ đông có các quyền và nghĩa vụ sau đây:</p> <p style="padding-left: 40px;">g) <i>Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;</i>”</p>
10	Điểm o khoản 2 Điều 14 : Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người quy định tại khoản 1 Điều 120 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 20% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán.	<i>Điểm o khoản 2 Điều 13 : Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người quy định tại khoản 3 Điều 162 Luật Doanh nghiệp.</i>	<p><b>Căn cứ theo khoản 3 Điều 162 LDN</b> “Hợp đồng, giao dịch phải được Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận</p> <p style="padding-left: 40px;">1. Hợp đồng, giao dịch giữa công ty với các đối tượng sau đây phải được Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận:</p> <p style="padding-left: 80px;">a) <i>Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông của công ty và những người có liên quan của họ;</i></p> <p style="padding-left: 80px;">b) <i>Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người có liên quan của họ;</i></p> <p style="padding-left: 80px;">c) <i>Doanh nghiệp quy định tại khoản 2 Điều 159 Luật này.</i></p> <p style="padding-left: 40px;">2. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng và giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính gần nhất hoặc một tỷ lệ khác nhỏ hơn quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp này, người đại diện công ty ký hợp đồng phải thông báo các thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó; đồng thời kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của</p>

STT	Nội dung cũ	Nội dung mới	Lý do
			<p>giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng hoặc giao dịch trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định một thời hạn khác; thành viên có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết.</p> <p>3. Đại hội đồng cổ đông chấp thuận các hợp đồng và giao dịch khác ngoài các giao dịch quy định tại khoản 2 Điều này. Trường hợp này, người đại diện công ty ký hợp đồng phải thông báo Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó; đồng thời kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc thông báo nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị trình dự thảo hợp đồng hoặc giải trình về nội dung chủ yếu của giao dịch tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản. Trường hợp này, cổ đông có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết; hợp đồng hoặc giao dịch được chấp thuận khi có số cổ đông đại diện 65% tổng số phiếu biểu quyết còn lại tán thành, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định khác.”</p>
11	Điểm p khoản 2 Điều 14: Các vấn đề khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế khác của Công ty.	Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật.	Quy chế của Công ty không đủ cơ sở để phân cấp thẩm quyền cho Đại hội đồng cổ đông.
12	Khoản 4 Điều 15 : Trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 15, phiếu	Bỏ khoản 4 Điều 15	<p><b>Mâu thuẫn với khoản 3 Điều 140 Bộ luật dân sự 2015.</b></p> <p><b>Điều 140. Thời hạn đại diện</b></p>

STT	Nội dung cũ	Nội dung mới	Lý do
	<p>biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi có một trong các trường hợp sau đây :</p> <p>a) Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự.</p> <p>b) Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền.</p> <p>c) Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.</p> <p>Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng công đồng hoặc trước khi cuộc họp được triệu</p>		<p>3. Đại diện theo ủy quyền chấm dứt trong trường hợp sau đây:</p> <p>a) Theo thỏa thuận;</p> <p>b) Thời hạn ủy quyền đã hết;</p> <p>c) Công việc được ủy quyền đã hoàn thành;</p> <p>d) Người được đại diện hoặc người đại diện đơn phương chấm dứt thực hiện việc ủy quyền;</p> <p>đ) Người được đại diện, người đại diện là cá nhân chết; người được đại diện, người đại diện là pháp nhân chấm dứt tồn tại;</p> <p>e) Người đại diện không còn đủ điều kiện quy định tại khoản 3 Điều 134 của Bộ luật này;</p> <p>g) Căn cứ khác làm cho việc đại diện không thể thực hiện được.</p>

STT	Nội dung cũ	Nội dung mới	Lý do
	tập lại.		
13	<p><b>Khoản 2 Điều 17. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông:</b></p> <p>2. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây:</p> <p>a. Chuẩn bị danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại đại hội chậm nhất ba mươi (30) ngày trước ngày bắt đầu tiến hành Đại hội đồng cổ đông; chương trình họp, và các tài liệu theo quy định phù hợp với luật pháp</p>	<p><i>Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông:</i></p> <p>2. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây:</p> <p>b. Chuẩn bị danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại đại hội không sớm hơn 05 ngày trước ngày gửi Giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông; chương trình họp, và các tài liệu theo quy định phù hợp với luật pháp và các quy định của Công ty;</p>	<p><b>Căn cứ khoản 1 Điều 137 LDN</b> “Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập dựa trên sổ đăng ký cổ đông của công ty. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không sớm hơn 05 ngày trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông nếu Điều lệ công ty không quy định thời hạn dài hơn.</p>

STT	Nội dung cũ và các quy định của Công ty;	Nội dung mới	Lý do
14	Khoản 3 Điều 17 : Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của Sở giao dịch chứng khoán, trên trang thông tin điện tử (website) của công ty. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi ít nhất mười lăm (15) ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông, (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư).	<i>Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của Sở giao dịch chứng khoán, trên trang thông tin điện tử (website) của công ty. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi ít nhất mười (10) ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông, (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư).</i>	<b>Căn cứ khoản 1 Điều 139 LDN</b> “Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 10 ngày trước ngày khai mạc nếu Điều lệ công ty không quy định thời hạn dài hơn. Thông báo mời họp phải có tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp; tên, địa chỉ thường trú của cổ đông, thời gian, địa điểm họp và những yêu cầu khác đối với người dự họp”.
15	Khoản 7 Điều 17 : Trường hợp tất cả cổ đông đại diện 100% số cổ phần có quyền biểu quyết trực tiếp tham dự hoặc tham dự thông qua đại diện được uỷ quyền tại	<i>Các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi</i>	<b>Căn cứ khoản 2 Điều 148 Luật DN 2014.</b> “Hiệu lực các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông 2. Các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng như quy định.”

STT	Nội dung cũ	Nội dung mới	Lý do
	Đại hội đồng cổ đông, những quyết định được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua đều được coi là hợp lệ kể cả trong trường hợp việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông không theo đúng trình tự và thủ tục hoặc nội dung biểu quyết không có trong chương trình	<i>trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng như quy định.</i>	
16	Khoản 1 Điều 18 : Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất <b>65%</b> cổ phần có quyền biểu quyết	<i>Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất <b>51%</b> cổ phần có quyền biểu quyết</i>	<p><b>Căn cứ khoản 1 Điều 141 LDN.</b></p> <p><i>“Điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông</i></p> <p><i>1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết; tỷ lệ cụ thể do Điều lệ công ty quy định.”</i></p>
17	Khoản 2 Điều 18: Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, người triệu tập họp hủy cuộc họp. Đại hội đồng cổ đông phải được triệu tập lại trong	<i>Khoản 2 Điều 17: Trường hợp họp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, người triệu tập họp hủy cuộc họp. Đại hội đồng cổ đông phải được triệu tập lại trong</i>	<p><b>Căn cứ khoản 2 Điều 141 LDN</b> <i>“Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì được triệu tập họp lần thứ hai trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất, nếu Điều lệ công ty không quy định khác. Cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 33% tổng số phiếu biểu quyết; tỷ lệ cụ thể do Điều lệ công ty quy định.”</i></p>

STT	Nội dung cũ	Nội dung mới	Lý do
	<p>vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được ủy quyền dự họp đại diện cho ít nhất <b>51%</b> cổ phần có quyền biểu quyết.</p>	<p>vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được ủy quyền dự họp đại diện cho ít nhất <b>33%</b> cổ phần có quyền biểu quyết.</p>	
18	<p>Khoản 2 Điều 20 : Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, việc tổ chức lại hay giải thể doanh nghiệp, giao dịch mua bán tài sản Công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán được thông qua khi có <b>75%</b> trở lên tổng số phiếu bầu các</p>	<p>Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, việc tổ chức lại hay giải thể doanh nghiệp, giao dịch mua bán tài sản Công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán được thông qua khi có <b>75%</b> trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có</p>	<p><b>Căn cứ khoản 1 Điều 144 LDN</b> “Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành; tỷ lệ cụ thể do Điều lệ công ty quy định:</p> <p>d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty, hoặc tỷ lệ, giá trị khác nhỏ hơn do Điều lệ công ty quy định;”</p>



STT	Nội dung cũ	Nội dung mới	Lý do
	cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông.	<i>quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông.</i>	
19	Khoản 1 Điều 21 : Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông bất cứ lúc nào xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty đối với các vấn đề sau : e)Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản bằng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty nếu Công ty không quy định một tỷ lệ khác.	<i>Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông bất cứ lúc nào xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty đối với các vấn đề sau : e)“Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty.</i>	<b>Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 135 LDN</b> “Đại hội đồng cổ đông có các quyền và nghĩa vụ sau đây:  d) <i>Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty nếu Điều lệ công ty không quy định một tỷ lệ hoặc một giá trị khác;”</i>
20	Khoản 4 Điều 21 :.. Tại thời điểm Công ty tổ chức kiểm phiếu Phiếu lấy ý	<i>Tại thời điểm Công ty tổ chức kiểm phiếu Phiếu lấy ý kiến, nếu Công ty chưa</i>	<b>Căn cứ khoản 4 Điều 145 LDN.</b> “Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến công ty theo một trong các hình thức sau đây:  a) <i>Gửi thư. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký</i>

STT	Nội dung cũ	Nội dung mới	Lý do
	<p>kiến, nếu Công ty chưa nhận được phiếu lấy ý kiến từ cổ đông thì các cổ đông đó được coi như đồng ý thông qua những nội dung xin ý kiến.</p>	<p><i>nhận được phiếu lấy ý kiến từ cổ đông thì các cổ đông đó được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.</i></p>	<p><i>của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;</i></p> <p><i>b) Gửi fax hoặc thư điện tử. Phiếu lấy ý kiến gửi về công ty qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.</i></p> <p><i>Các phiếu lấy ý kiến gửi về công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.”</i></p>
21	<p>Điều 23: Trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông bị huỷ bỏ theo quyết định của Toà án hoặc Trọng tài, người triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bị huỷ bỏ có thể xem xét tổ chức lại Đại hội đồng cổ đông trong vòng 30 ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ</p>	<p><i>Trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông bị huỷ bỏ theo quyết định của Toà án, người triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bị huỷ bỏ có thể xem xét tổ chức lại Đại hội đồng cổ đông trong vòng 60 ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.</i></p>	<p><b>Căn cứ khoản 1 và khoản 4 Quyết định Số: 23/QĐ-VSD ngày 13/03/2015 của Trung Tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam</b></p> <p><i>“Điều 10. Thông báo thực hiện quyền</i></p> <p><i>1. Quy định chung</i></p> <p><i>1.1. TCPH phải gửi hồ sơ thông báo thực hiện quyền đầy đủ, hợp lệ đến VSD chậm nhất 10 ngày làm việc trước ngày đăng ký cuối cùng, trong đó phải nêu rõ các thông tin cơ bản sau:</i></p> <p>.....</p> <p><i>4. TVLK có trách nhiệm thông báo đầy đủ, chính xác nội dung thông báo về ngày đăng ký cuối cùng đến các nhà đầu tư sở hữu chứng khoán lưu ký có liên quan mở tài khoản lưu ký tại TVLK</i></p>

STT	Nội dung cũ	Nội dung mới	Lý do
	này.		<p>trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày ghi trên thông báo của VSD.”</p> <p>Và căn cứ khoản 1 Điều 139 LDN đã viện dẫn tại mục 13.</p>
22	<p>Khoản 1 Điều 24 : Số lượng thành viên Hội đồng quản trị ít nhất là <b>năm (5) người</b> và nhiều nhất là <b>mười một (11) người</b>.</p>	<p><i>Số lượng thành viên HĐQT là <b>năm (5)</b> người.</i></p>	<p><b>Căn cứ khoản 1 Điều 150 LDN.</b> “ <i>Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị</i></p> <p><i>1. Hội đồng quản trị có từ 03 đến 11 thành viên. Điều lệ công ty quy định cụ thể số lượng thành viên Hội đồng quản trị.</i>”</p>
23	<p>Khoản 4 Điều 25: Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn:</p> <p>f) Các khoản đầu tư không thuộc kế hoạch kinh doanh và ngân sách từ 01 (một) tỷ đồng đến dưới 50% (năm mươi phần trăm) tổng giá trị tài sản được ghi trong Báo cáo tài chính được kiểm toán gần nhất của công ty hoặc các khoản đầu tư vượt quá 10% (mười phần trăm) giá trị kế hoạch và ngân sách kinh</p>	<p><i>Các khoản đầu tư không thuộc kế hoạch kinh doanh và ngân sách từ 01 (một) tỷ đồng đến dưới 35% (ba mươi lăm phần trăm) tổng giá trị tài sản được ghi trong Báo cáo tài chính được kiểm toán gần nhất của công ty hoặc các khoản đầu tư vượt quá 10% (mười phần trăm) giá trị kế hoạch và ngân sách kinh doanh hàng năm</i></p>	<p><b>Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 135 LDN đã viện dẫn tại mục 19</b></p>

STT	Nội dung cũ	Nội dung mới	Lý do
	doanh hàng năm		
24	Khoản 1 Điều 26 : Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu ra một Chủ tịch.	<i>Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu ra một Chủ tịch.</i>	<b>Căn cứ khoản 1 Điều 152 LDN</b> “1. Hội đồng quản trị bầu một thành viên của Hội đồng quản trị làm Chủ tịch”
25	Khoản 4 Điều 27 Các cuộc họp Hội đồng quản trị nêu tại Khoản 3 Điều 27 phải được tiến hành trong thời hạn mười lăm (15) ngày sau khi có đề xuất họp. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị không chấp nhận triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; những người đề nghị tổ chức cuộc họp được đề cập đến ở Khoản 3 Điều 27 có thể tự mình triệu tập họp Hội đồng quản trị.	<i>Các cuộc họp Hội đồng quản trị nêu tại Khoản 3 Điều 27 phải được tiến hành trong thời hạn <b>bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị.</b> Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị không chấp nhận triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; những người đề nghị tổ chức cuộc họp được đề cập đến ở Khoản 3 Điều 27 có thể tự mình triệu tập họp Hội đồng quản trị.</i>	<b>Căn cứ khoản 5 Điều 153 LDN.</b> “5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 4 Điều này. Trường hợp Chủ tịch không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với công ty; người đề nghị có quyền thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.”

STT	Nội dung cũ	Nội dung mới	Lý do
26	Khoản 8 Điều 27:.... Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lại trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lại được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.	<i>Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lại trong thời hạn <b>bảy (07)</b> ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lại được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.</i>	<b>Căn cứ khoản 8 Điều 153 LDN</b> “ <i>Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ ba phần tư tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất, trừ trường hợp Điều lệ quy định thời hạn khác ngắn hơn. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.</i> ”
27	Khoản 1 Điều 32: ....Ban kiểm soát phải có ít nhất một (01) thành viên là kế toán viên hoặc kiểm toán viên  .....Ban kiểm soát phải chỉ định một (01) thành viên làm Trưởng ban	<i>Bỏ đoạn này</i>  <i>Các kiểm soát viên bầu một người trong số họ làm Trưởng ban kiểm soát theo nguyên tắc đa số.</i>	<b>Căn cứ khoản 2 Điều 164 LDN</b> “ <i>Tiêu chuẩn và điều kiện của Kiểm soát viên</i>  <i>2. Kiểm soát viên công ty cổ phần niêm yết, công ty do Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ phải là kiểm toán viên hoặc kế toán viên.</i> ”  <b>Căn cứ khoản 2 Điều 163 LDN.</b> “ <i>Ban kiểm soát</i> <i>2. Các Kiểm soát viên bầu một người trong số họ làm Trưởng Ban kiểm soát theo nguyên tắc đa số</i> ”

STT	Nội dung cũ	Nội dung mới	Lý do
28	<p>Khoản 4 Điều 35</p> <p>Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc điều hành, cán bộ quản lý khác hoặc những người liên quan đến họ hoặc công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc điều hành, cán bộ quản lý khác hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính không bị vô hiệu hoá trong các trường hợp sau đây:</p> <p>a. Đối với hợp đồng có giá trị từ dưới 20% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo</p>	<p><i>Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc điều hành, cán bộ quản lý khác hoặc những người liên quan đến họ hoặc công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc điều hành, cán bộ quản lý khác hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính không bị vô hiệu hoá trong các trường hợp sau đây:</i></p> <p><i>a. Đối với hợp đồng có giá</i></p>	<p><b>Căn cứ Điều 162 LDN .</b> “Hợp đồng, giao dịch phải được Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận</p> <p>1. Hợp đồng, giao dịch giữa công ty với các đối tượng sau đây phải được Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận:</p> <p>a) Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông của công ty và những người có liên quan của họ;</p> <p>b) Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người có liên quan của họ;</p> <p>c) Doanh nghiệp quy định tại khoản 2 Điều 159 Luật này.</p> <p>2. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng và giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính gần nhất hoặc một tỷ lệ khác nhỏ hơn quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp này, người đại diện công ty ký hợp đồng phải thông báo các thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó; đồng thời kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng hoặc giao dịch trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định một thời hạn khác; thành viên có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết.</p> <p>3. Đại hội đồng cổ đông chấp thuận các hợp đồng và giao dịch khác ngoài các giao dịch quy định tại khoản 2 Điều này. Trường hợp này, người đại diện công ty ký hợp đồng phải thông</p>

STT	Nội dung cũ	Nội dung mới	Lý do
	<p>cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được báo cáo cho Hội đồng quản trị. Đồng thời, Hội đồng quản trị đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng không có lợi ích liên quan;</p> <p>b) Đối với hợp đồng có giá trị lớn hơn 20% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản</p>	<p>trị từ dưới 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được báo cáo cho Hội đồng quản trị. Đồng thời, Hội đồng quản trị đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng không có lợi ích liên quan;</p> <p>b) Đối với hợp đồng có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng</p>	<p>báo Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó; đồng thời kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc thông báo nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị trình dự thảo hợp đồng hoặc giải trình về nội dung chủ yếu của giao dịch tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản. Trường hợp này, cổ đông có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết; hợp đồng hoặc giao dịch được chấp thuận khi có số cổ đông đại diện 65% tổng số phiếu biểu quyết còn lại tán thành, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định khác.”</p>

STT	Nội dung cũ	Nội dung mới	Lý do
	<p>lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó đã bỏ phiếu tán thành hợp đồng hoặc giao dịch này;</p> <p>c) Hợp đồng hoặc giao dịch đó được một tổ chức tư vấn độc lập cho là công bằng và hợp lý xét trên mọi phương diện liên quan đến các cổ đông của công ty vào thời điểm giao dịch hoặc hợp đồng này được Hội đồng quản trị hoặc một tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị hay các cổ đông cho phép thực hiện.</p>	<p><i>hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó đã bỏ phiếu tán thành hợp đồng hoặc giao dịch này;</i></p> <p><i>Bỏ đoạn c</i></p>	
29	<p>Khoản 1 Điều 43</p> <p>....trong thời hạn 90 ngày kể từ khi kết thúc mỗi năm tài chính, phải</p>	<p><i>...trong thời hạn 90 ngày kể từ khi kết thúc mỗi năm tài chính, phải nộp báo</i></p>	<p><b>Không phù hợp với Điều 136 LDN.</b> “<i>Thẩm quyền triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông</i></p> <p><i>1. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông phải ở trên lãnh thổ</i></p>



STT	Nội dung cũ	Nội dung mới	Lý do
	<p>nộp báo cáo tài chính hàng năm <b>đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua</b> cho cơ quan thuế có thẩm quyền, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán và cơ quan đăng ký kinh doanh.</p>	<p><i>cáo tài chính hàng năm cho cơ quan thuế có thẩm quyền, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán và cơ quan đăng ký kinh doanh theo đúng thời hạn quy định.</i></p>	<p><i>Việt Nam. Trường hợp cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tổ chức đồng thời ở nhiều địa điểm khác nhau thì địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp.</i></p> <p><i>2. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn 04 tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Theo đề nghị của Hội đồng quản trị, Cơ quan đăng ký kinh doanh có thể gia hạn, nhưng không quá 06 tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính."</i></p>
30	<p>Khoản 3 Điều 43: Công ty phải lập và công bố các báo cáo sáu tháng và quý theo các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán và <b>nộp cho cơ quan thuế hữu quan và cơ quan đăng ký kinh doanh</b> theo các quy định của Luật Doanh nghiệp.</p>	<p><i>Công ty phải lập và công bố các báo cáo sáu tháng và quý theo các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán theo các quy định của Luật Doanh nghiệp.</i></p>	<p><b>Phù hợp với khoản 3 Điều 29 Luật kế toán 2015</b> "Báo cáo tài chính của đơn vị kế toán</p> <p><i>3. Báo cáo tài chính năm của đơn vị kế toán phải được nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong thời hạn 90 ngày, kể từ ngày kết thúc kỳ kế toán năm theo quy định của pháp luật"</i></p>

STT	Nội dung cũ	Nội dung mới	Lý do
31	<p>1. Khoản 2 Điều 45: Công ty kiểm toán độc lập kiểm tra, xác nhận và báo cáo về báo cáo tài chính năm phản ánh các khoản thu chi của Công ty, lập báo cáo kiểm toán và trình báo cáo đó cho Hội đồng quản trị trong vòng hai (02) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.</p>	<p><i>Công ty kiểm toán độc lập kiểm tra, xác nhận báo cáo tài chính năm, lập báo cáo kiểm toán và trình cho Hội đồng quản trị trong vòng ba (03) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính</i></p>	<p><b>Phù hợp với khoản 3 Điều 29 Luật kế toán 2015 như đã viện dẫn mục 30.</b></p>
32	<p><b>Điều 48. Gia hạn hoạt động</b></p> <p>3. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất bảy (07) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động để cổ đông có thể biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của Công ty</p>	<p><i>Bỏ điều 48</i></p>	<p><b>Công ty hoạt động không có thời hạn.</b></p>

STT	Nội dung cũ	Nội dung mới	Lý do
	<p>theo đề nghị của Hội đồng quản trị.</p> <p>4. Thời hạn hoạt động được gia hạn khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông thông qua.</p>		
33	<b>Điều 49. Thanh lý</b>	<i>Điều 48 : Giải thể</i>	<p><b>Căn cứ Điều 201 LDN.</b> “<i>Các trường hợp và điều kiện giải thể doanh nghiệp</i></p> <p><i>1. Doanh nghiệp bị giải thể trong các trường hợp sau đây:</i></p> <p><i>a) Kết thúc thời hạn hoạt động đã ghi trong Điều lệ công ty mà không có quyết định gia hạn;</i></p> <p><i>b) Theo quyết định của chủ doanh nghiệp đối với doanh nghiệp tư nhân, của tất cả thành viên hợp danh đối với công ty hợp danh, của Hội đồng thành viên, chủ sở hữu công ty đối với công ty trách nhiệm hữu hạn, của Đại hội đồng cổ đông đối với công ty cổ phần;</i></p> <p><i>c) Công ty không còn đủ số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của Luật này trong thời hạn 06 tháng liên tục mà không</i></p>

STT	Nội dung cũ	Nội dung mới	Lý do
			<p>làm thủ tục chuyển đổi loại hình doanh nghiệp;</p> <p>d) Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. “</p>

Tp.HCM, ngày tháng 4 năm 2017

## BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT TẠI ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2017

Kính thưa Quý vị cổ đông,

Thay mặt Ban kiểm soát (BKS), tôi xin báo cáo trước Đại hội kết quả công tác kiểm tra giám sát năm 2016 và kế hoạch hoạt động của BKS năm 2017 như sau:

### PHẦN A

#### KẾT QUẢ KIỂM TRA, GIÁM SÁT NĂM 2016

##### I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

###### 1. Về tổ chức

Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Dịch vụ - Vận tải Dầu khí Cửu Long gồm có 03 thành viên, trong đó 01 trưởng Ban phụ trách chung và 02 thành viên thực hiện giám sát theo dõi các hoạt động theo sự phân công của trưởng Ban Kiểm soát.

Nhân sự Ban Kiểm soát gồm có:

- Ông Phạm Văn Hưng, Trưởng ban kiểm soát (kiêm nhiệm);
- Ông Lê Trúc Lâm, thành viên (kiêm nhiệm);
- Bà Vũ Thị Phượng, thành viên (kiêm nhiệm).

###### 2. Hoạt động của từng thành viên Ban Kiểm soát

###### a. Hoạt động của Trưởng ban kiểm soát- Phạm Văn Hưng (Kiêm nhiệm)

- Giám sát hoạt động tài chính của Công ty; thẩm tra các báo cáo tài chính quý, giữa niên độ và năm;
- Báo cáo trước ĐHĐCĐ thường niên;
- Chịu trách nhiệm đôn đốc thành viên BKS triển khai thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn của BKS. Phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên trong BKS, triệu tập và chủ trì các cuộc họp BKS;
- Ủy quyền cho thành viên BKS đảm nhiệm công việc của Trưởng ban trong thời gian vắng mặt;
- Đề nghị Hội đồng quản trị họp phiên bất thường để xử lý những trường hợp vi phạm quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty;
- Thay mặt BKS triệu tập ĐHĐCĐ bất thường theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty;
- Chịu trách nhiệm về những nội dung nêu trong báo cáo định kỳ hoặc đột xuất của BKS được gửi đến ĐHĐCĐ;

A

- Tham gia đóng góp ý kiến vào việc xây dựng ban hành các quy chế, quy định của công ty và các vấn đề khác khi được HĐQT xin ý kiến;

- Các công việc phát sinh khác.

*b. Ông Lê Trúc Lâm - Thành viên BKS*

- Xem xét, kiểm tra và đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng quý, hàng năm và kế hoạch 05 năm của Đơn vị;

- Tham gia đóng góp ý kiến vào việc xây dựng kế hoạch hàng năm, kế hoạch 05 năm và chiến lược phát triển của công ty;

- Có trách nhiệm tham gia đóng góp ý kiến vào việc xây dựng ban hành các quy chế, quy định của công ty và các vấn đề khác khi được HĐQT đơn vị xin ý kiến;

- Định kỳ hàng quý/năm gửi các báo cáo về nội dung được phân công về Trưởng BKS để tổng hợp báo ĐHCĐ công ty;

- Các công việc khác theo phân công của Trưởng BKS.

*c. Bà Vũ Thị Phương - Thành viên BKS*

- Giám sát việc thực hiện Nghị quyết đại hội đồng cổ đông và phân chia cổ tức hàng năm;

- Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và các Cán bộ quản lý do Hội đồng quản trị bổ nhiệm;

- Giám sát việc thực hiện các quy định pháp luật, nội quy, quy định của Công ty đối với tất cả cán bộ, nhân viên của Công ty trừ những trường hợp nêu tại mục a trên đây;

- Xem xét kiểm tra việc thực hiện các dự án đầu tư và quyết toán vốn đầu tư;

- Xem xét tính hợp lý, tính tuân thủ các văn bản quản lý nội bộ của Công ty đã ban hành trong năm;

- Xem xét kiểm tra công tác ký kết thực hiện các hợp đồng kinh tế;

- Có trách nhiệm tham gia đóng góp ý kiến vào việc xây dựng ban hành các quy chế, quy định của công ty và các vấn đề khác khi được HĐQT đơn vị xin ý kiến;

- Định kỳ hàng quý/năm gửi các báo cáo về nội dung được phân công về Trưởng BKS để tổng hợp báo ĐHCĐ công ty;

- Các công việc khác theo phân công của Trưởng BKS.

### **3. Hoạt động của Ban kiểm soát**

#### **3.1. Nội dung công tác Kiểm soát của BKS**

- Trong năm 2016, Ban kiểm soát đã tiến hành họp 02 lần để bàn về các nội dung: - *Xem xét việc thay đổi nhân sự chủ chốt Công ty PCT; Xem xét việc đầu tư sà lan và đầu tư trái phiếu.* Tháng 3/2017 Ban kiểm soát họp 01 lần để thống nhất xây dựng kế hoạch và nội dung kiểm tra định kỳ tại đơn vị để phục vụ công tác lập báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017. Ban Kiểm soát đã hoạt động theo đúng các nội dung được thông qua tại kỳ Đại hội cổ đông thường niên, các quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

- Ban Kiểm soát đã thực hiện việc giám sát, kiểm tra tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh; việc tuân thủ Điều lệ; giám sát thực hiện các Nghị quyết, Quyết định

của HĐQT, các quy chế quản lý nội bộ của Công ty, pháp luật Nhà nước, các quy chế, nghị quyết, quyết định, chỉ thị của Tổng công ty.

- Đánh giá, giám sát các thông tin trên Báo cáo tài chính của Công ty theo các chế độ tài chính kế toán hiện hành.

- Thẩm định Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh, Báo cáo tài chính, phân tích đánh giá tình hình tài chính, hiệu quả hoạt động, khả năng bảo toàn và phát triển vốn.

- Kiểm soát quá trình xây dựng và thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản, mua sắm trang thiết bị, kế hoạch lao động tiền lương và thu nhập.

- Kiểm soát việc xây dựng, ban hành và thực hiện các quy chế, quy định nội bộ của Công ty.

- Kiểm soát việc thực hiện đề án tái cơ cấu Công ty Cổ phần Dịch vụ Vận tải Dầu khí Cửu Long.

### 3.2. Kiểm soát hoạt động quản lý và điều hành Công ty:

#### a. Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị Công ty gồm có 05 thành viên, trong đó có 04 thành viên được ĐHCĐ bầu và 01 thành viên là ông Đào Ngọc Quỳnh được HĐQT Công ty tạm thời bầu thay thế cho ông Dương Vũ Phong có đơn từ nhiệm kể từ ngày 14/7/2017.

#### ☛ Tình hình họp HĐQT

Trong năm 2016 các HĐQT Công ty tiến hành họp tổng cộng 20 buổi, trong đó tổ chức họp trực tiếp là 12 buổi còn lại 08 buổi là họp thông qua hình thức lấy ý kiến bằng văn bản. Chi tiết về tình hình tham dự họp của các thành viên HĐQT Công ty trong năm 2016 cụ thể như sau:

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là TV HĐQT	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ %	Lý do không tham dự
1	Ông Phạm Quang Huy	CT.HĐQT	22/5/2015	20	100%	
2	Ông Lê Thanh Sơn	TV. HĐQT	22/5/2015	20	100%	
3	Ông Hồ Sĩ Thuận	TV. HĐQT	14/5/2015	20	100%	Ủy quyền cho Ông Lê Thanh Sơn tham dự họp về việc rà soát công tác chuẩn bị ĐHCĐ năm 2016 ngày 07/6/2016.
4	Ông Nguyễn Công Tâm	TV. HĐQT	22/5/2015	20	100%	Ủy quyền vô thời hạn cho Ông Phạm Quang Huy tham dự.
5	Ông Dương Vũ Phong	TV. HĐQT	22/5/2015	13	100%	Thôi là TV.HĐQT từ ngày 14/7/2016.
6	Ông Đào Ngọc Quỳnh	TV. HĐQT	14/7/2016	7	100%	Được bầu làm UV.HĐQT từ ngày 14/7/2016.

2

✦ *Tình hình ban hành các Nghị quyết, quyết định*

Trong năm 2016 HĐQT Công ty đã ban hành tổng cộng 43 Nghị quyết và 29 Quyết định về tình hình SXKD của Công ty.

✦ *Đánh giá về hoạt động của HĐQT năm 2016*

Để đánh giá tình hình hoạt động của HĐQT phục vụ việc lập Báo cáo của Ban Kiểm soát tại ĐHĐCĐ, Ban Kiểm Soát đã yêu cầu HĐQT Công ty cung cấp Báo cáo về tình hình hoạt động của HĐQT trong năm 2016 tại công văn số 02-2017/BKS ngày 31/03/2017 gửi HĐQT Công ty và Ban Điều Hành, tuy nhiên đến thời điểm ban hành biên bản kiểm tra Ban Kiểm soát vẫn chưa nhận được Báo cáo của HĐQT về nội dung này. Do đó, Ban Kiểm soát không có cơ sở để đưa ra ý kiến về vấn đề này.

*b. Tình hình hoạt động Ban Điều Hành*

Ban Kiểm soát cũng đã yêu cầu Ban Điều hành Công ty cung cấp Báo cáo về tình hình hoạt động của Ban Điều hành trong năm 2016 tại công văn số 02-2017/BKS ngày 31/03/2017 gửi HĐQT Công ty và Ban Điều Hành, tuy nhiên đến thời điểm kết thúc đợt kiểm tra Ban Kiểm Soát vẫn chưa nhận được Báo cáo của Ban Điều hành. Do đó, Ban Kiểm soát cũng không đủ cơ sở để đưa ra nhận xét về nội dung này.

**3.3. Kiểm soát hoạt động sản xuất kinh doanh và tài chính của Công ty**

*a. Tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh*

*Đơn vị tính: tỷ đồng*

Stt	Chi tiêu chính	Thực hiện năm 2015	Kế hoạch năm 2016	Thực hiện năm 2016	Tỷ lệ thực hiện	
					So với Thực hiện năm 2015	So với KH năm 2016
1	Doanh thu	1,095,97	950,00	955,39	87%	101%
2	Lợi nhuận trước thuế	21,74	19,00	26,56	122%	140%
3	Lợi nhuận sau thuế	16,51	15,20	21,16	128%	139%

Năm 2016 là năm có nhiều biến động đối với Công ty, do tác động của việc thực hiện công tác tái cơ cấu Công ty một cách mạnh mẽ. Tuy nhiên, về cơ bản đơn vị vẫn hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu KH SXKD năm 2016 được ĐHĐCĐ giao.

*b. Kết quả kinh doanh theo loại hình*

*Đơn vị tính: triệu đồng*

Stt	NỘI DUNG	CỘNG	Vận chuyển			DV khác	Thương mại	Tài Chính	Khác
			Taxi	Xe bồn	Xe VP				
<b>I</b>	<b>DOANH THU</b>	<b>955.689</b>	<b>13.605</b>	<b>18.744</b>	<b>135.036</b>	<b>9.698</b>	<b>752.592</b>	<b>5.777</b>	<b>20.237</b>
1	Doanh thu hoạt động	929.675	13.605	18.744	135.036	9.698	752.592		
2	Doanh thu tài chính	5.777						5.777	
3	Doanh thu khác	20.237							20.237
<b>II</b>	<b>CHI PHÍ</b>	<b>929.130</b>	<b>16.588</b>	<b>18.463</b>	<b>124.518</b>	<b>9.704</b>	<b>750.897</b>	<b>18</b>	<b>8.940</b>
1	Giá vốn hoạt động	909.835	16.573	18.249	116.473	9.030	749.509		
2	Chi phí tài chính	18						18	

*(Handwritten mark)*



3	Chi phí bán hàng	67	15				52		
4	Chi phí quản lý (*)	18.911	-	214	8.045	674	1.336		8.641
5	Chi phí khác	299							299
	LÃI / LỖ	26.559	(2.983)	281	10.518	(6)	1.695	5.759	11.297

(\*) Chi phí Quản lý doanh nghiệp được phân bổ theo tiêu thức tỷ trọng lợi nhuận gộp để xác định kết quả kinh doanh theo từng loại hình.

*c. Tình hình thu chi và quản lý dòng tiền*

- Kiểm tra lựa chọn mẫu Phiếu chi số PC001/12 ngày 01/12/2016 V/v Chi tạm ứng chi phí công tác Malaysia và Singapore theo QĐ 814/QĐ-PCT cho Ông Lê Đình Quán với số tiền 26.000.000 triệu đồng, theo như Quyết định nói trên có 03 người trong đoàn công tác, bao gồm:

- Ông Dương Vũ Phong- Giám đốc.
- Ông Nguyễn Quý Phước.
- Ông Trần Anh Dũng.

Như vậy, việc Ông Lê Đình Quán tạm ứng chi phí công tác Malaysia và Singapore theo QĐ 814/QĐ-PCT thay cho các thành viên tham gia đoàn công tác là không đúng đối tượng.

- Kiểm tra chọn mẫu một số Phiếu chi số: PC014/12 ngày 05/12/2016; PC015/12 ngày 05/12/2016; PC016/12 ngày 05/12/2016; PC017/12 ngày 05/12/2016; PC019/12 ngày 05/12/2016 với nội dung chi tiền tiếp khách, tuy nhiên tại giấy đề nghị tiếp khách chỉ ghi chung chung là chi về việc hợp tác kinh doanh, không có khách hàng hoặc đối tác rõ ràng gây sự thiếu minh bạch, chặt chẽ về công tác quản trị.

*d. Tình hình đầu tư*

❖ *Dự án đầu tư trái phiếu của Công ty Cổ phần SCI*

○ *Sơ lược về dự án và tình hình thực hiện*

Dự án đầu tư trái phiếu do Công ty Cổ phần SCI phát hành đã được hoàn tất các thủ tục thanh toán và chuyển nhượng vào ngày 17/12/2016, thông qua Hợp đồng mua bán trái phiếu giữa Công ty Cổ phần Dịch vụ - Vận tải Cửu Long và Công ty Chứng khoán IB. Thông tin cơ bản về dự án đầu tư trái phiếu như sau:

- Tên đơn vị phát hành: Công ty Cổ phần SCI.
- Số lượng: 50 trái phiếu.
- Mệnh giá trái phiếu: 1 tỷ đồng/trái phiếu.
- Tổng giá trị thực tế giao dịch: 52.363.388.000 đồng (tương đương 1.047.267.760 đồng/trái phiếu).
- Ngày giao dịch nhận chuyển nhượng: 15/12/2016.
- Kỳ hạn trái phiếu: 03 năm (phát hành ngày 25/12/2015 và đáo hạn ngày 25/12/2018).
- Lãi suất:
  - Lãi suất áp dụng cho 02 kỳ tính lãi đầu tiên là 10%/năm
  - Lãi suất áp dụng cho các kỳ tính lãi tiếp theo của Trái phiếu sẽ được xác định bằng trung bình cộng lãi suất tiền gửi tiết kiệm cá nhân bằng VND, trả sau, kỳ hạn 12 tháng hoặc kỳ hạn thấp hơn gần nhất 12 tháng (nếu không có kỳ hạn 12 tháng)

24

("Lãi suất tham chiếu") công bố tại Sở giao dịch/Chi nhánh của bốn Ngân hàng thương mại bao gồm: Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam (Sở giao dịch), Ngân hàng thương mại Cổ phần Công Thương Việt Nam (Chi nhánh Hà Nội), Ngân hàng Thương mại Đầu tư và Phát triển Việt Nam (Chi nhánh Sở giao dịch 1) và Ngân hàng thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam (Sở giao dịch) (gọi riêng là "Ngân hàng tham chiếu" và gọi chung là "các Ngân hàng tham chiếu") tại mỗi ngày xác định Lãi suất cộng (+) biên độ 4%/năm.

- Ngày thanh toán lãi: Các ngày thanh toán lãi của các kỳ trả lãi, trừ kỳ trả lãi cuối cùng là ngày cuối cùng của kỳ trả lãi. Ngày thanh toán lãi của kỳ trả lãi cuối cùng là ngày hoàn trả cuối cùng.

o *Rủi ro đầu tư trái phiếu*

Ngày 18/11/2016, Ban Kiểm soát đã nhận được công văn số 01/CV-UV HĐQT của 02 thành viên HĐQT công ty là Ông Hồ Sĩ Thuận và Ông Lê Thanh Sơn gửi Giám Đốc Công ty Cổ phần Dịch vụ - Vận tải Dầu khí Cửu Long về việc làm rõ một số nội dung dự án đầu tư sà lan 9.036 tấn, tàu kéo công suất 3.200 HP vận chuyển than và phương án đầu tư trái phiếu do Công ty Cổ phần SCI phát hành thông qua hợp đồng mua bán trái phiếu ký với cổ đông lớn là Công ty Chứng khoán IB. Thông qua các hồ sơ/tài liệu về Dự án đầu tư trái phiếu do 02 thành viên HĐQT cung cấp (đính kèm công văn), kết hợp với các thông tin và tài liệu do Ban Kiểm soát thu thập, sau khi xem xét và rà soát Ban Kiểm soát đã có công văn số 02/PCT-BKS ngày 22/11/2016 gửi HĐQT và Ban Giám Đốc Công ty khuyến nghị về các rủi ro và yêu cầu không thực hiện dự án đầu tư trái phiếu này. Mặc dù vậy, HĐQT Công ty vẫn thực hiện việc thông qua dự án đầu tư trái phiếu mà không có bất kỳ công văn/báo cáo giải trình nào cho Ban Kiểm soát.

Để phục vụ công tác lập Báo cáo của Ban Kiểm soát tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2017, Ban Kiểm Soát đã tiếp tục thực hiện soát xét, đánh giá về dự án đầu tư trái phiếu và đưa ra kết luận như sau:

✚ *Đánh giá về tính tuân thủ:*

- Việc HĐQT Công ty quyết định đầu tư dài hạn vào trái phiếu là trái với Mục tiêu hoạt động Công ty được quy định tại Điều 3 - Điều lệ Công ty.

✚ *Đánh giá về rủi ro của tổ chức phát hành - Công ty cổ phần SCI:*

- Trái phiếu Công ty đầu tư do Công ty cổ phần SCI phát hành ngày 25/12/2015 cho Trái chủ là Công ty Chứng khoán IB. Tổ chức phát hành - Công ty cổ phần SCI hiện đang được niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) với mã chứng khoán S99, giá đóng cửa cập nhật mới nhất tại ngày 07/4/2017 vẫn chỉ là 4.900 đồng/cổ phần thấp hơn nhiều so với mệnh giá (10.000 đồng/cổ phần), khối lượng khớp lệnh bình quân 10 phiên gần nhất chỉ là 77.246 cổ phiếu/phiên. Điều đó cho thấy cổ phiếu của Công ty cổ phần SCI hiện không được thị trường đánh giá cao.

- Căn cứ Báo cáo năm 2016 đã kiểm toán của Công ty mẹ - Công ty cổ phần SCI cho thấy lợi nhuận của đơn vị phần lớn đến từ hoạt động đầu tư tài chính là kinh doanh mua bán chứng khoán đặc biệt nếu loại trừ hoạt động kinh doanh chứng khoán thì công ty sẽ phát sinh lỗ, tổng số tiền mà Công ty cổ phần SCI đã sử dụng vào mục đích đầu tư tài chính tại thời điểm 31/12/2016 lên tới 414,3 tỷ đồng, trong khi vốn điều lệ của đơn vị chỉ

là 388,5 tỷ đồng và vốn chủ sở hữu là 433,2 tỷ đồng tức gần như dùng toàn bộ vốn để đầu tư tài chính (Trong đó: Ủy thác đầu tư cho Quỹ IB là 120 tỷ đồng, đầu tư vào Quỹ đầu tư khám phá giá trị của Vietinbank là 30 tỷ đồng phần còn lại là đầu tư vào các công ty con, công ty liên kết và các chứng khoán khác). Trong khi đó, theo phương án phát hành trái phiếu thì Công ty SCI dự kiến sử dụng nguồn tiền thu được từ thị công xây lắp và đầu tư các dự án để cân đối trả nợ gốc và lãi trái phiếu là khó khả thi.

- Hoạt động kinh doanh chứng khoán và đầu tư tài chính là hoạt động tiềm ẩn nhiều rủi ro khó lường, việc Công ty cổ phần SCI thực hiện phát hành trái phiếu để huy động vốn, đem đi ủy thác đầu tư, đầu tư chứng khoán hoặc đầu tư vào các quỹ đầu tư khác là rất rủi ro, ảnh hưởng nghiêm trọng đến khả năng trả lãi và nợ gốc của trái phiếu.

✚ *Đánh giá về các tài sản đảm bảo của trái phiếu do SCI phát hành:*

- Theo Hợp đồng mua bán trái phiếu ký giữa Công ty Cổ phần Dịch vụ - Vận tải Dầu khí Cửu Long và Công ty Chứng khoán IB thì tài sản đảm bảo của 50 trái phiếu, nằm trong gói tài sản đảm bảo cho 85 trái phiếu mệnh giá 01 tỷ đồng/trái phiếu mà Công ty Cổ phần SCI phát hành cho Công ty Chứng khoán IB, bao gồm: 5.100.000 cổ phần của Công ty Cổ phần Xây dựng và Đầu tư sông Đà 9 (mã chứng khoán SCI) và 3.700.000 cổ phần của Công ty Cổ phần Hạ tầng Fecon thuộc sở hữu của chính Công ty cổ phần SCI. Mặc dù, Ban Kiểm Soát đã khuyến nghị với HĐQT và Ban Điều hành trước khi quyết định quyết định đầu tư trái phiếu về việc làm rõ số lượng trái phiếu được chuyển nhượng này sẽ được đảm bảo cụ thể như thế nào tại công văn số 02/PCT-BKS ngày 22/11/2016 nhưng trong hợp đồng mua bán trái phiếu vẫn không được quy định rõ về cơ chế phân chia tài sản đảm bảo giữa các Bên. Điều này có thể dẫn đến rủi ro tranh chấp về tài sản đảm bảo trong trường hợp buộc phải thanh lý tài sản đảm bảo để thu hồi vốn.

- Việc định giá tài sản thế chấp là 3.700.000 cổ phần của Công ty Cổ phần Hạ tầng Fecon do Công ty cổ phần SCI sở hữu đang được căn cứ theo chính vốn đầu tư của SCI tại đơn vị này (theo mệnh giá) là chưa phù hợp. Ngoài ra, HĐQT và Ban Điều hành cũng chưa cung cấp được bất kỳ thông tin nào về tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Hạ tầng Fecon phục vụ cho việc định giá cổ phiếu nên không có bất cứ cơ sở để định giá đối với 3.700.000 cổ phần này. Bên cạnh đó, việc Công ty Cổ phần Hạ tầng Fecon hiện chưa được niêm yết trên sàn chứng khoán nên rủi ro về tính thanh khoản của tài sản đảm bảo này là rất lớn đối.

- Đối với tài sản thế chấp là 5.100.000 cổ phần của Công ty Cổ phần Xây dựng và Đầu tư sông Đà 9 do Công ty Cổ phần SCI sở hữu hiện đang được giao dịch trên sàn chứng khoán HNX với mã chứng khoán SCI, giá đóng cửa tại ngày 07/4/2017 là 7.600 đồng/cổ phần, khối lượng giao dịch bình quân 10 phiên gần nhất chỉ là 695 cổ phần/phiên và gần như rất ít giao dịch trong một khoảng thời gian dài gần đây. Do đó, việc nhận cổ phiếu Công ty Cổ phần Xây dựng và Đầu tư sông Đà 9 (mã cổ phiếu SCI) làm tài sản đảm bảo thì rủi ro thanh khoản là vô cùng lớn đối với Công ty PCT trong trường hợp Công ty cổ phần SCI mất khả năng thanh toán buộc PCT phải bán để thu hồi vốn. Bên cạnh đó, căn cứ Báo cáo tài chính năm 2016: Công ty Cổ phần Xây dựng và Đầu tư sông Đà 9 có lợi nhuận sau thuế chỉ là 4,03 tỷ đồng, tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu (ROE) chỉ đạt 3,2% , tỷ lệ nợ phải trên vốn chủ sở hữu rất lớn lên tới 4,45 lần (566,6 tỷ đồng/127,3 tỷ

đồng), nợ phải thu và hàng tồn kho chiếm đến 61,5% tổng tài sản công ty (348,6 tỷ đồng/566,6 tỷ đồng) những điều này cho thấy tài sản đảm bảo này cũng tiềm ẩn rất nhiều rủi ro.

- Tại thời điểm kiểm tra của Ban Kiểm soát chưa nhận được bất kỳ hồ sơ, tài liệu về các tài sản đảm bảo nói trên.

Quá các phân tích nêu trên một lần nữa Ban Kiểm Soát có thể kết luận, việc nhận chuyển nhượng 50 trái phiếu do Công ty Cổ phần SCL phát hành từ Công ty Cổ phần Chứng Khoán IB là trái với mục tiêu của Công ty và tiềm ẩn nhiều rủi ro.

❖ *Dự án đầu tư sà lan 9.036 tấn và tàu kéo công suất 3.200 HP (sà lan số 1):*

Dự án đầu tư sà lan số 1 trên cơ sở tham gia vận chuyển than cho Nhà máy nhiệt điện Duyên Hải được Hội đồng quản trị và Ban điều hành PCT thực căn cứ trên kế hoạch sản xuất kinh doanh 2016-2020, chiến lược phát triển đến 2025 và định hướng đến năm 2035 của PCT và kế hoạch SXKD năm 2016 của PCT được ĐHĐCĐ năm 2016 thông qua và HĐQT công ty phê duyệt. Tuy nhiên sau khi xem xét các tài liệu được cung cấp, Ban kiểm soát đánh giá như sau:

- Kế hoạch sản xuất kinh doanh 2016-2020, chiến lược phát triển đến 2025 và định hướng đến năm 2035 của PCT chưa trình ĐHĐCĐ PCT thông qua.

- Tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2016 của Công ty Cửu Long, ĐHĐCĐ đã biểu quyết không thông qua việc đưa Tờ trình thông qua chủ trương chấp thuận dự án đầu tư đóng mới sà lan trọng tải khoảng 10.000 DWT với TMĐT 260 tỷ với cơ cấu VCSH/Vốn vay là 30%/70% vào xem xét trong chương trình nghị sự đại hội (Biên bản họp ĐHĐCĐ của PCT số 01/BB-ĐHĐCĐ-PCT ngày 10/6/2016). Do vậy nội dung dự án đầu tư đóng mới sà lan 10.000 DWT được đề cập trong Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016 cũng không được ĐHĐCĐ năm 2016 của Công ty Cửu Long thông qua.

- Đối với hồ sơ đầu tư, BKS chỉ đánh giá trên hồ sơ tài liệu được tiếp cận:

- HĐQT PCT đã có Nghị quyết số 42/NQ-PCT-HĐQT ngày 23/11/2016 về việc phê duyệt đầu tư sà lan Luna Mulia 11 tuổi, đóng tại Trung Quốc và 1 tàu kéo công suất 3.200 HP mới 100% với TMĐT 62,3 tỷ đồng, sử dụng 100% VCSH (3/5 thành viên HĐQT thông qua phê duyệt dự án đầu tư). Tuy nhiên đến ngày 13/1/2017, trên cơ sở Tờ trình số 01/TTr-PCT ngày 6/1/2017 của Giám đốc đơn vị, HĐQT PCT đã có Nghị quyết số 03/NQ-PCT-HĐQT ngày 13/1/2017 về việc phê duyệt điều chỉnh dự án đầu tư, phê duyệt mua sà lan Luna Mulia và tàu kéo Tango 7 (8 tuổi) đóng tại Singapore với TMĐT 60,1 tỷ đồng (3/5 thành viên HĐQT thông qua phê duyệt dự án đầu tư). Xem xét hồ sơ họp của HĐQT PCT, BKS không thấy hồ sơ tài liệu liên quan đến quá trình triển khai thực hiện mua sà lan và đầu kéo như: kế hoạch chào giá cạnh tranh, hồ sơ chào hàng, tài liệu chi tiết đánh giá lựa chọn nhà thầu để HĐQT xem xét phê duyệt. Thiếu cơ sở để các thành viên HĐQT xem xét quyết định, do vậy 2/5 thành viên HĐQT không thông qua phê duyệt dự án đầu tư.
- Ngoài ra, theo phân cấp thẩm quyền giữa HĐQT và Giám đốc được quy định Quy chế làm việc của HĐQT và phân cấp thẩm quyền cho TGD PCT tại Quyết định số 08/QĐ-HĐQT ngày 2/7/2008, theo điều 18.1 - thẩm quyền phê duyệt Kế hoạch

chào giá cạnh tranh sẽ thuộc thẩm quyền của HĐQT PCT, tuy nhiên Giám đốc không trình HĐQT tự phê duyệt tại Quyết định số 823/QĐ-PCT ngày 8/12/2016 mà tự ý phê duyệt.

- Dự án đầu tư sử dụng 100% VCSH thay vì sử dụng cơ cấu VCSH/vay:30%/70% ngoài việc không tận dụng nguồn vốn vay từ các ngân hàng thương mại, vừa chia sẻ rủi ro, còn làm giảm cơ hội tận dụng nguồn VCSH để đầu tư các dự án khác, gia tăng quy mô và đem lại hiệu quả cho doanh nghiệp.
- HĐQT PCT quyết định đầu tư trên cơ sở vận tải cho NMND Duyên Hải thông qua hợp đồng nguyên tắc ký với Hải Phòng Traco, tuy nhiên theo đánh giá của BKS thì hiện nay việc cung cấp than NMND Duyên Hải được thực hiện đầu thầu theo từng gói nên dù đã ký HĐNT với Hải phòng Traco nhưng sẽ không mang tính đảm bảo về thị trường dài hạn. Ngoài ra, dự kiến tháng 7/2017 có thêm 2 bến cảng tiếp nhận than phục vụ NMND Duyên Hải 1 & 3 do vậy có khả năng sẽ không còn nhu cầu chuyên tải than trong thời gian tới vì với giá cước hiện nay thì tàu 20.000 – 30.000 DWT giảm tải sẽ hiệu quả hơn so với phương án dùng tàu 50.000 – 60.000 DWT vận chuyển đến khu neo để chuyên tải.

Như vậy, việc HĐQT PCT quyết định đầu tư sà lan 9.036 tấn và tàu kéo công suất 3.200 HP số 1 trên cơ sở Kế hoạch sản xuất kinh doanh 2016-2020, chiến lược phát triển đến 2025 và định hướng đến năm 2035 của PCT và kế hoạch SXKD 2016 được ĐHCĐ chưa được ĐHCĐ thông qua là vi phạm quy định điều lệ của công ty PCT, trái với quy định của pháp luật hiện hành.

❖ *Dự án đầu tư sà lan số 2*

Dự án đầu tư sà lan trọng tải khoảng 9.000 – 12.000 tấn và tàu kéo công suất khoảng 2.400 HP – 3.200 HP vận chuyển hàng rời (sà lan số 2) được Hội đồng quản trị phê duyệt tại nghị quyết số 10/NQ-HĐQT-PCT Ngày 08/3/2017 trên cơ sở tờ trình số 03/TTr-PCT ngày 24/2/2017 căn cứ trên kế hoạch SXKD năm 2017 của PCT nhưng chưa được ĐHCĐ thông qua. Tuy nhiên theo đánh giá của Ban kiểm soát đánh giá, tương tự như dự án sà lan số 1, dự án đầu tư này là dự án đầu tư dài hạn 10 năm phải trình ĐHCĐ phê duyệt/thông qua. Việc HĐQT phê duyệt đầu tư dự án sà lan số 2 quá gấp trong khi về mặt thủ tục chưa được ĐHCĐ phê duyệt cũng như dự án sà lan số 1 chưa hoàn thành, chưa kiểm tra được hiệu quả thực tế của dự án như đơn vị lập báo cáo khả thi từ đó mới xem xét việc đầu tư dự án sà lan số 2. Việc HĐQT tự phê duyệt khi chưa được ĐHCĐ thông quan là vi phạm quy định điều lệ của công ty PCT, trái với quy định của pháp luật hiện hành.

Ngoài ra, do 2 dự án đầu tư sà lan số 1 & 2 tương tự nhau về đặc tính kỹ thuật, đầu tư thời điểm liền kề nhau cùng thực hiện vận chuyển cho nhà máy nhiệt điện Duyên Hải thông qua các đơn vị trúng thầu làm cho Ban kiểm soát nghi ngờ việc đơn vị tách dự án đầu tư thành 2 dự án để tránh việc phải trình ĐHCĐ phê duyệt. Trong đó, sà lan số 2 TMDT dự kiến lại tăng so với sà lan số 1 khoảng 10 tỷ trong khi thời gian đầu tư liền kề nhau.

Trong Tờ trình số 03/TTr-PCT ngày 24/2/2017, Giám đốc PCT nêu ký do đề xuất mua thêm sà lan số 2 trên cơ sở đàm phán với các đơn vị trúng thầu cung cấp than cho

NMND Duyên Hải là Hải Phòng Traco, công ty Noble, Liên doanh Tata – Franky, tuy nhiên hiện nay PCT chỉ mới ký được hợp đồng nguyên tắc với Hải Phòng Traco, trong khi vừa qua Liên doanh Tata – Franky đã ký hợp đồng vận chuyển với PVTrans. Như vậy hợp đồng nguyên tắc mà PCT đã ký không mang tính đảm bảo dài hạn cũng như khả năng sẽ không còn như cầu chuyển tải như trình bày tại dự án sà lan số 1 ở trên. Như vậy sẽ càng rủi ro về mặt thị trường nếu đầu tư tiếp sà lan số 2.

*e. Tình hình thu hồi công nợ*

Căn cứ Báo cáo tài chính đã kiểm toán và số liệu báo cáo năm 2016 do Ban điều hành cung cấp, trong năm 2016 đơn vị có phát sinh thêm một khoản công nợ phải thu khó đòi mới của khách hàng Công ty Cổ phần Năng lượng Tân Hưng Long với số tiền 23,41 triệu đồng. Tại thời điểm ngày 31/12/2016, tổng số dư công nợ phải thu của đơn vị là 51,19 tỷ đồng, trong đó: công nợ phải thu trong hạn là 30,48 tỷ đồng; công nợ phải thu khách hàng quá hạn từ 6- 12 tháng là 23,41 triệu đồng và công nợ phải thu quá hạn trên 36 tháng là 20,68 tỷ đồng. Các khoản công nợ phải thu khó đòi đã được đơn vị trích lập dự phòng 100%. Trong quý 2/2016 đã thu hồi thêm được 15 triệu đồng; trong quý 1/2016 đã thu hồi thêm được 2,2 triệu đồng. Các khoản công nợ còn lại, đơn vị vẫn đang tiếp tục tích cực thu hồi và xử lý.

Đối với các khoản tạm ứng nội bộ, qua công tác lựa chọn mẫu kiểm tra đối với sổ chi tiết tạm ứng Tài khoản 1412- Lê Văn Phong và sổ chi tiết tạm ứng Tài khoản 1411- Lê Đình Quán, Ban Kiểm soát nhận thấy việc quản lý công nợ tạm ứng chưa được thực hiện đúng theo quy định tại khoản 1, Điều 14 của Quy chế quản lý dòng tiền, theo đó "*Người có nhu cầu tạm ứng chỉ được phép tạm ứng nếu đã quyết toán xong hết các khoản tạm ứng trước đó*".

**3.4. Công tác xây dựng và thực hiện các quy định của Công ty**

- Hiện tại, Điều lệ Công ty chưa được sửa đổi bổ sung cho phù hợp với quy định của Luật Doanh Nghiệp 2014, Ban Kiểm soát kiến nghị Công ty cần tiến hành sửa đổi bổ sung Điều lệ theo đúng quy định.

- Việc quản trị dòng tiền của đơn vị hiện đang được áp dụng theo Quy chế quản lý dòng tiền được ban hành tại Quyết định số 12/QĐ-PCT-HĐQT ngày 15/8/2014. Theo quy định tại Khoản 5 Điều 8 của Quy chế quy định: "Tồn dư tiền mặt/cuối tháng/cuối quý/cuối năm: Tại văn phòng Công ty: Tổng giá trị tồn quỹ không vượt quá 200 triệu đồng; tại Chi nhánh: Tổng giá trị tồn quỹ không vượt quá 100 triệu đồng". Theo ý kiến Ban Kiểm soát thì quy định này chưa thực sự mang tính chất quản trị rủi ro khi chỉ đề cập đến số dư ngày cuối tháng mà phải quy định số dư tồn quỹ tại thời điểm cuối ngày làm việc.

Nhiều quy chế/quy định của đơn vị đã được ban hành từ khá lâu không còn phù hợp với tình thực tế hoạt động sản xuất kinh doanh, trong quá trình sửa đổi bổ sung chưa có sự đồng nhất dẫn đến phát sinh nhiều mâu thuẫn giữa chính các quy chế/quy định này. Do đó, cần rà soát cập nhật lại cho phù hợp với tình hình thực tế hiện tại của đơn vị, đảm bảo tính thống nhất của các quy định và phù hợp với các quy định hiện hành của pháp luật. Một số Quy chế vẫn còn để tên Công ty cổ phần Vận tải Dầu khí Cửu Long (thiếu chữ "dịch vụ"), địa chỉ tại Nguyễn Cửu Vân, Quận Bình Thạnh.

### 3.5, Tình hình thực hiện các hợp đồng kinh tế

Đề cập nhất tình hình kinh doanh năm Quý 1 năm 2017, Ban Kiểm Soát đã yêu cầu Ban Điều Hành cung cấp danh mục các Hợp đồng kinh tế mà Công ty đã và đang thực hiện trong giai đoạn từ 01/01/2017 đến 31/03/2017 nhưng đã không được Ban Điều Hành cung cấp theo yêu cầu nên Ban Kiểm soát không có các căn cứ để đưa ra ý kiến về nội dung này.

### 3.6. Tình hình chuẩn bị công tác tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2017

- Ban Kiểm soát đã thực hiện việc kiểm tra tình hình thực hiện công tác chuẩn bị tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2017, theo báo của Ban Điều Hành Công ty về kế hoạch tổ chức đại hội thì Đơn vị không có bất kỳ khó khăn vướng mắc gì trong quá trình chuẩn bị để tổ chức đại hội, thời gian tổ chức chính thức hoàn toàn phụ thuộc vào quyết định của HĐQT, dự kiến đại hội sẽ diễn ra ngày 12/05/2017.

- Căn cứ quy định tại Khoản 1, điều 13, Điều lệ Công ty:

*“ Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một (01) lần. Đại hội cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính”.*

- Như vậy, với trình tự thủ tục triệu tập tổ chức Đại hội cổ đông thường niên theo quy định của Đơn vị dự kiến hết khoảng 30 ngày thì Công ty hiện nay sẽ không thể tổ chức ĐHĐCĐ thường niên ngay trong tháng 4, tức vi phạm quy định của Điều lệ công ty.

## II. KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2016

Ban kiểm soát đã thực hiện việc thẩm định Báo cáo tài chính của Công ty trong năm tài chính 2016, kết thúc 31/12/2016 và thống nhất xác nhận kết quả cụ thể như sau:

- Báo cáo tài chính đã phản ánh đầy đủ tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và tài chính của Tổng Công ty, được trình bày theo các mẫu báo cáo được quy định tại Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 thay thế Quyết định 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/03/2006 của Bộ Tài chính.

- Báo cáo đã phản ánh trung thực, hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính tại thời điểm 31/12/2016.

- Công ty đã phân loại lại tài sản cố định theo đúng chế độ quản lý và trích khấu hao TSCĐ.

- Công ty đã trích lập dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán ngắn hạn, dự phòng phải thu khó đòi theo đúng quy định tại thông tư 200/2014/TT-BTC.

- Việc ghi chép, mở sổ kế toán, phân loại các nội dung kinh tế theo chuẩn mực kế toán do Bộ Tài chính ban hành.

- Công ty đã thực hiện báo cáo và công bố thông tin định kỳ của các tổ chức niêm yết theo đúng quy định về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

## III. SỰ PHỐI HỢP GIỮA BAN KIỂM SOÁT, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN ĐIỀU HÀNH

- Về việc gửi tài liệu và mời tham dự họp HĐQT:

Trong thời gian vừa qua, Ban Kiểm soát không được HĐQT gửi các tài liệu trước khi tiến hành các cuộc họp HĐQT Công ty để tham gia đóng góp ý kiến, đồng thời

HĐQT cũng không mời Ban Kiểm Soát tham dự bất kỳ cuộc họp nào của HĐQT Công ty. Căn cứ quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty, Ban Kiểm soát yêu cầu HĐQT thực hiện gửi các tài liệu trước khi tiến hành họp HĐQT cho Ban Kiểm soát và mời tham gia các cuộc họp của HĐQT để tham gia đóng góp ý kiến.

– Về việc kiểm tra định kỳ năm 2016 và cập nhật tình hình kinh doanh Quý I năm 2017:

Để phục vụ công tác lập Báo của Ban Kiểm soát tại ĐHCĐ thường niên năm 2017 theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, ngày 23/3/2017 Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Dịch vụ - Vận tải Dầu khí Cửu Long đã có Công văn 01-2017/BKS-PCT gửi Hội đồng quản trị và Ban điều hành Công ty thông báo về việc Kiểm tra định kỳ để phục vụ công tác lập Báo của Ban Kiểm soát tại ĐHCĐ thường niên năm 2017. Trong đó, Ban Kiểm soát đã thông tin cụ thể về lịch kiểm tra và danh mục các tài liệu yêu cầu chuẩn bị trước để phục vụ đoàn kiểm tra (công văn số 01 gửi kèm). Tuy nhiên, trong thời gian Ban Kiểm soát làm việc tại đơn vị từ ngày 28/03/2017 đến ngày 30/03/2017, Ban điều hành cung cấp rất chậm trễ và không đầy đủ các tài liệu theo yêu cầu, không đủ cơ sở để Ban Kiểm soát thực hiện việc soát xét, cũng như lập Báo cáo chuẩn bị cho Đại hội cổ đông thường niên năm 2017.

Do vậy, ngày 31/3/2017, Ban Kiểm soát Công ty tiếp tục có công văn số 02-2017/BKS -PCT gửi cho HĐQT và Ban Điều Hành Công ty về việc thông báo lịch kiểm tra bổ sung đợt 02 vào ngày 07/4/2017. Trước khi tiến hành làm việc tại đơn vị, Ban Kiểm soát đã có sự thống nhất với Ông Dương Vũ Phong – Giám đốc Công ty về việc sẽ cử cán bộ phụ trách và chỉ đạo bộ phận liên quan cung cấp đầy đủ hồ sơ sẵn sàng, các tài liệu theo đề nghị của Ban Kiểm soát.

Ngày 07/4/2017 Ban Kiểm soát đến làm việc tại đơn vị nhưng vẫn không nhận được đầy đủ các tài liệu theo yêu cầu và cũng không có cán bộ đại diện Ban điều hành để làm việc với Ban Kiểm soát. Do Giám đốc Công ty không có mặt tại Văn phòng, Ban Kiểm soát đã liên lạc bằng hình thức gọi điện thoại và nhắn tin nhưng cũng không nhận được phản hồi.

Trước việc không hợp tác của Ban điều hành trong suốt 02 đợt làm việc, Ban Kiểm soát đã có công văn và email gửi Hội đồng quản trị đề nghị phối hợp trong công tác chỉ đạo Ban điều hành hợp tác với Ban Kiểm soát, tuy nhiên Hội đồng quản trị Công ty cũng không có bất kỳ phản hồi nào về vấn đề.

Sau 2 đợt làm việc, Ban Kiểm soát cũng đã email, gửi Biên bản làm việc qua đường văn thư tới Công ty PCT để yêu cầu có ý kiến phản hồi và ký Biên bản làm việc nhưng Giám đốc Công ty không trả lời và cũng không ký Biên bản.

Ngày 18/4/2017, Ban kiểm soát có công văn số 04/BKS-PCT gửi Hội đồng quản trị Công ty yêu cầu HĐQT Công ty tham dự cuộc họp để giải trình việc không cung cấp tài liệu theo yêu cầu của Ban kiểm soát tại Phòng họp, trụ sở văn phòng Công ty PCT lúc 10h00 ngày 20/4/2017, tuy nhiên đến thời điểm 10h30' chỉ có Ông Lê Thanh Sơn TV HĐQT tham dự họp và Ông Hồ Sĩ Thuận TV HĐQT Ủy quyền cho ông Lê Thanh Sơn, Các ông Phạm Quang Huy - Chủ tịch HĐQT ông Đặng Ngọc Quỳnh và Ông Trần Công



Tâm – TV HĐQT không có mặt tham dự cuộc họp đồng thời cũng không có ủy quyền việc tham dự cuộc họp với Ban kiểm soát cho bất cứ thành viên nào khác.

Việc các TV HĐQT không tham dự họp theo yêu cầu của BKS mà không thông báo lý do, không có ủy quyền tham dự họp là thể hiện sự thiếu hợp tác của một số TV HĐQT Công ty trong việc phối hợp giữa HĐQT và BKS.

Như vậy, việc Hội đồng quản trị và Ban Điều hành Công ty cố tình không cung cấp các tài liệu thuộc phạm vi kiểm tra cho Ban Kiểm soát và không có bất kỳ giải trình nào là vi phạm nghiêm trọng quyền của Ban Kiểm soát được quy định tại:

+ Luật Doanh nghiệp 2014: Khoản 4 và khoản 5, Điều 166:

*“4. Kiểm soát viên có quyền tiếp cận các hồ sơ, tài liệu của công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến các địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của công ty trong giờ làm việc.*

*5. Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc, người quản lý khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của công ty theo yêu cầu của thành viên Ban Kiểm soát hoặc Ban kiểm soát.”*

+ Thông tư số 121/2012/TT-BTC ban hành ngày 26/07/2012 Quy định về quản trị công ty áp dụng cho các công ty đại chúng: Khoản 1, Điều 20:

*“Thành viên Ban Kiểm soát có quyền tiếp cận tất cả các thông tin và tài liệu liên quan đến tình hình hoạt động của công ty. Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc) điều hành và cán bộ quản lý khác có trách nhiệm cung cấp các thông tin theo yêu cầu của các thành viên Ban kiểm soát”.*

+ Điều lệ Công ty Cổ phần Dịch vụ - Vận tải Dầu khí Cửu Long: Khoản 2, Điều 33:

*“Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và cán bộ quản lý khác phải cung cấp tất cả các thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của Công ty theo yêu cầu của Ban Kiểm soát...”*

+ Quy chế quản trị Công ty Cổ phần Dịch vụ - Vận tải Dầu khí Cửu Long: Khoản 6, Điều 47:

*“Được quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và các cán bộ quản lý khác cung cấp đầy đủ, kịp thời các thông tin, tài liệu về hoạt động kinh doanh của Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác. Trưởng Ban Kiểm soát và các thành viên Ban Kiểm soát không được tiết lộ các thông tin về hoạt động của Công ty”.*

Thực hiện chức trách nhiệm vụ của Ban Kiểm soát theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, đồng thời nhằm bảo vệ quyền và lợi ích của cổ đông/nhà đầu tư Ban Kiểm soát đã có công văn số 05/2017/BKS ngày 19/4/2017 gửi các Cơ quan Quản lý Nhà nước báo cáo về các vi phạm của HĐQT và Ban Điều Hành. Ban Kiểm soát kính báo cáo DIHĐCĐ xem xét trách nhiệm của các cá nhân có liên quan.

- Về việc phản hồi các ý kiến của Ban Kiểm soát:

Liên quan đến việc phê duyệt dự án đầu tư sà lan 9.036 tấn, tàu kéo công suất 3.200 HP vận chuyển than và phương án đầu tư trái phiếu do Công ty Cổ phần SCI phát hành thông qua hợp đồng mua bán trái phiếu ký với cổ đông lớn là Công ty Chứng khoán IB,

Ban Kiểm Soát Công ty đã có công văn số 02/PCT- BKS ngày 22/11/2016 gửi HĐQT và Ban Điều hành Công ty V/v Ý kiến của BKS về việc đầu tư sà lan và đầu tư trái phiếu nhưng đã không nhận được bất kỳ ý kiến phản hồi nào từ HĐQT Công ty về vấn đề này. Đề nghị HĐQT Công ty cần nghiêm túc xem xét và có ý kiến phản hồi/giải trình cho Ban Kiểm soát đối với các vấn đề mà Ban Kiểm soát có kiến nghị.

## PHẦN B

### KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG BAN KIỂM SOÁT NĂM 2017

Căn cứ vào tình hình hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2016 và Kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2016. Ban kiểm soát xin đề ra Kế hoạch hoạt động của Ban năm 2017 như sau:

- Giám sát việc chấp hành các quy định của pháp luật, điều lệ của Công ty, tình hình thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ, tình hình thực hiện các Nghị quyết, quyết định của Hội đồng Quản trị;
- Xem xét tính hợp lý và giám sát việc ban hành và thực hiện các văn bản quản lý nội bộ của Công ty;
- Kiểm tra, giám sát tình hình triển khai thực hiện Kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm, kế hoạch 05 năm và chiến lược phát triển của công ty;
- Thẩm định báo cáo Kết quả kinh doanh, Báo cáo tài chính, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị năm 2017. Phân tích đánh giá tình hình tài chính, tình hình quản lý, sử dụng vốn, hiệu quả hoạt động và khả năng thanh toán nợ của Công ty;
- Xem xét, thẩm tra công tác ký kết các hợp đồng kinh tế;
- Kiểm tra, giám sát các hoạt động đầu tư của Công ty;
- Phối hợp với Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc trong quản lý vốn chủ sở hữu của Công ty;
- Báo cáo đại hội đồng cổ đông thường niên;
- Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của Ban kiểm soát.

Ban kiểm soát kính trình đại hội xem xét thông qua.

Xin chúc Đại hội thành công tốt đẹp./.

**TM. BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN**



**PHẠM VĂN HƯNG**

Số: /TTr-PCT-HĐQT

TP.HCM, ngày tháng năm 2017

## TỜ TRÌNH

### Về việc bầu thay thế kiểm soát viên Công ty

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Dịch vụ - Vận tải Dầu khí Cửu Long**

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Dịch vụ - Vận tải Dầu khí Cửu Long kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt việc bầu thay thế kiểm soát viên của Công ty như sau:

Năm 2014, Đại hội đồng cổ đông đã bầu Ban kiểm soát của Công ty (nhiệm kỳ 2013-2018) gồm 03 thành viên bao gồm:

1. Ông Phan Văn Long
2. Ông Hà Thúc Hiếu
3. Bà Vũ Thị Phương

Sau khi được bầu Ban kiểm soát bầu Ông Phan Văn Long làm Trưởng ban kiểm soát.

Năm 2015, Đại hội đồng cổ đông thường niên nhận được Đơn xin từ nhiệm của Ông Phan Văn Long, Ông Hà Thúc Hiếu và đã bầu thay thế Kiểm soát viên Phạm Văn Hưng (Nay là Trưởng ban kiểm soát) và Ông Lê Trúc Lâm nhưng đã vi phạm thủ tục bầu căn cứ theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 1119/QĐ-XPVPHC ngày 18/10/2016 của Ủy ban chứng khoán nhà nước. Đồng thời tính đến hiện nay Trưởng ban kiểm soát và kiểm soát viên được bầu thay thế trong năm 2015 chưa đáp ứng đủ điều kiện theo quy định tại khoản 2 Điều 163 và khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp 2014.

Vì vậy Hội đồng quản trị kính đề nghị bầu thay thế 02 kiểm soát viên đã được bầu trong năm 2015 theo danh sách đề cử, ứng cử của cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo đúng quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: VT, HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**